

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG



KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH: QUẢN TRỊ KINH DOANH
CHUYÊN NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN

Sinh viên : Nguyễn Thị Minh Quyên

HẢI PHÒNG – 2025

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG

HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG
TIỀN TẠI CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XÂY
DỰNG VẬN TẢI VĨNG HƯƠNG

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
NGÀNH: QUẢN TRỊ KINH DOANH
CHUYÊN NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN

Sinh viên : Nguyễn Thị Minh Quyên

Giảng viên hướng dẫn: Ths. Phạm Thị Kim Oanh

HẢI PHÒNG – 2025

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Nguyễn Thị Minh Quyên

Mã SV: 2212401005

Lớp : QT2601K

Ngành : Kế toán – Kiểm toán

Tên đề tài: Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH

Thương Mại Xây Dựng Vận Tải Vũng Hương.

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp

- Khái quát lý luận chung về công tác kế toán vốn bằng tiền.
- Mô tả, phân tích thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Thương Mại Xây Dựng Vận Tải Vũng Hương.
- Đánh giá ưu nhược điểm trong công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Thương Mại Xây Dựng Vận Tải Vũng Hương.

2. Các tài liệu, số liệu cần thiết

- Sử dụng số liệu, tài liệu năm 2024 tại công ty phục vụ cho việc minh họa công tác kế toán vốn bằng tiền.

3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp

- Công ty TNHH Thương Mại Xây Dựng Vận Tải Vũng Hương
- Địa chỉ: Xóm 5, Xã Thủy Sơn, Huyện Thủy Nguyên, Thành phố Hải Phòng

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Họ và tên : Phạm Thị Kim Oanh

Học hàm, học vị : Thạc sỹ

Cơ quan công tác : Trường Đại học Quản lý và Công nghệ Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn: Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Thương Mại Xây Dựng Vận Tải Vũng Hương.

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày 06 tháng 10 năm 2025

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày 27 tháng 12 năm 2025

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

Sinh viên

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

Giảng viên hướng dẫn

Nguyễn Thị Minh Quyên

Phạm Thị Kim Oanh

Hải Phòng, ngày tháng năm 2025

XÁC NHẬN CỦA KHOA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU NHẬN XÉT CỦA GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN TỐT NGHIỆP

Họ và tên giảng viên: **Phạm Thị Kim Oanh**

Đơn vị công tác: **Khoa Quản trị kinh doanh**

Họ và tên sinh viên: Chuyên ngành: **Kế toán - Kiểm toán**

Nội dung hướng dẫn: Công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH TM XD vận tải Vũng Hương

1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp

- Có ý thức thu thập tài liệu, số liệu;
- Thực hiện theo đúng kế hoạch được giao;
- Nghiêm túc trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp;

2. Đánh giá chất lượng của đồ án/khóa luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T. T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu...)

Khoá luận của sinh viên **Nguyễn Thị Minh Quyên** đã đáp ứng được yêu cầu của một khoá luận tốt nghiệp. Kết cấu của khoá luận được tác giả sắp xếp khoa học, hợp lý được chia làm 3 chương:

Chương 1: Trong chương này, tác giả đã hệ thống hóa những vấn đề lý luận cơ bản về công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.

Chương 2: Trong chương này, tác giả đã trình bày được thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH TM xây dựng vận tải Vũng Hương. Bài viết có số liệu minh họa cụ thể (Năm 2024).

Chương 3: Trong chương này, tác giả đã đánh giá được những ưu điểm, nhược điểm của công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty, trên cơ sở đó tác giả đã đưa ra được các kiến nghị giúp hoàn thiện công tác kế toán tại công ty.

3. Ý kiến của giảng viên hướng dẫn tốt nghiệp

Được bảo vệ ☐ Không được bảo vệ ☐ Điểm hướng dẫn ☐

Hải Phòng, ngày..... tháng năm 2025

Giảng viên hướng dẫn
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ths. Phạm Thị Kim Oanh

PHIẾU NHẬN XÉT THỰC TẬP

Họ và tên sinh viên: Nguyễn T. Minh Quyền Ngày sinh: 10/12/2004
Lớp: QT2601K Ngành: Kế toán - Kiểm toán Khóa:
Thực tập tại: Cty TNHH TM xây dựng và vận tải Vĩnh Hưng
Từ ngày: 01/08/25 đến ngày 01/10/2025

1. Về tinh thần, thái độ, ý thức tổ chức kỷ luật:

- Làm việc nghiêm túc, chấp hành tốt nội quy
- Có tinh thần học hỏi, chủ động trong công việc
- Có trách nhiệm với công việc được giao

2. Về những công việc được giao:

- Kiểm tra, đối chiếu chứng từ, hóa đơn
- Thuê liên đối chiếu số liệu ngân hàng
- Thực hiện các công việc hành chính liên quan đến kế toán

3. Kết quả đạt được:

- Hoàn thành công việc đúng hạn, chính xác
- Đã nắm được cơ bản quy trình làm việc trên PM kế toán
- Có khả năng làm việc độc lập tốt

Xác nhận của lãnh đạo cơ sở thực tập

Hải Phòng, ngày 02 tháng 10 năm 2025

Cán bộ hướng dẫn thực tập của cơ sở



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Hương

Nguyễn Mai Anh

QC20-B10

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU	1
CHƯƠNG 1: LÝ LUẬN CHUNG VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TRONG DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA	3
1.1. Những vấn đề chung về vốn bằng tiền trong doanh nghiệp nhỏ và vừa	3
1.1.1. Khái niệm vốn bằng tiền trong doanh nghiệp nhỏ và vừa	3
1.1.2. Yêu cầu quản lý vốn bằng tiền trong doanh nghiệp nhỏ và vừa	3
1.1.3. Nhiệm vụ của công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp nhỏ và vừa	4
1.2. Nội dung công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp nhỏ và vừa	5
1.2.1. Kế toán tiền mặt tại quỹ trong doanh nghiệp nhỏ và vừa	5
1.2.1.1. Nguyên tắc hạch toán kế toán tiền mặt trong doanh nghiệp	6
1.2.1.2. Chứng từ hạch toán tiền mặt trong doanh nghiệp	6
1.2.1.3. Tài khoản sử dụng	7
1.2.1.4. Phương pháp hạch toán tiền mặt trong doanh nghiệp	8
1.2.2. Kế toán tiền gửi ngân hàng trong doanh nghiệp nhỏ và vừa	10
1.2.2.1. Nguyên tắc hạch toán tiền gửi ngân hàng trong doanh nghiệp nhỏ và vừa ..	10
1.2.2.2. Chứng từ hạch toán tiền gửi ngân hàng trong doanh nghiệp	11
1.2.2.3. Tài khoản sử dụng	11
1.2.2.4. Phương pháp hạch toán tiền gửi ngân hàng trong doanh nghiệp	12
1.3. Vận dụng hệ thống sổ sách kế toán vào công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp nhỏ và vừa	14
1.3.1. Đặc điểm kế toán vốn bằng tiền theo hình thức nhật ký chung	14
1.3.2. Đặc điểm kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật ký – Sổ cái	15
1.3.3. Đặc điểm kế toán vốn bằng tiền theo hình thức chứng từ ghi sổ	17
1.3.4. Đặc điểm kế toán vốn bằng tiền theo hình thức kế toán trên máy vi tính	19
CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG VẬN TẢI VỮNG HƯƠNG	21
2. Khái quát chung về Công ty TNHH Thương Mại Xây Dựng Vận Tải Vững Hương	21

2.1. Quá trình hình thành của Công ty TNHH Thương Mại Xây Dựng Vận Tải Vững Hương	21
2.1.1. Thông tin chung	21
2.1.2. Lịch sử hình thành	21
2.2. Đặc điểm sản xuất kinh doanh của Công ty TNHH Thương Mại Xây Dựng Vận Tải Vững Hương	22
2.3. Cơ cấu tổ chức của Công ty TNHH Thương Mại Xây Dựng Vận Tải Vững Hương	25
2.3.1. Sơ đồ tổ chức bộ máy Công ty	25
2.3.2. Chức năng và nhiệm vụ của các phòng ban	26
2.4. Đặc điểm về tổ chức công tác kế toán tại Công ty TNHH Thương Mại Xây Dựng Vận Tải Vững Hương	28
2.4.1. Đặc điểm bộ máy kế toán bộ máy kế toán của Công ty TNHH Thương Mại Xây Dựng Vận Tải Vững Hương	28
2.4.2. Chính sách và phương pháp kế toán được áp dụng tại Công ty TNHH Thương Mại Xây Dựng Vận Tải Vững Hương	32
2.4.3. Trình tự và phương pháp ghi chép sổ sách kế toán tại Công ty	33
2.5. Thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Thương Mại Xây Dựng Vận Tải Vững Hương	34
2.5.1. Công ty TNHH Thương Mại Xây Dựng Vận Tải Vững Hương	34
2.5.1.1. Chứng từ sử dụng	35
2.5.1.2. Tài khoản sử dụng	35
2.5.1.3. Trình tự hạch toán tiền mặt tại Công ty	36
2.5.1.4. Ví dụ minh họa về tăng giảm tiền mặt tại Công ty	37
2.5.2. Kế toán tiền gửi ngân hàng tại Công ty TNHH Thương Mại Xây Dựng Vận Tải Vững Hương	52
CHƯƠNG 3: MỘT SỐ BIỆN PHÁP NHẪM GIẢI QUYẾT CÁC VẤN ĐỀ TRONG CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN	68
3. Đánh giá chung về công tác kế toán chung và công tác kế toán vốn bằng tiền nói riêng tại công ty TNHH Thương Mại Xây Dựng Vận Tải Vững Hương	68

3.1. Những ưu điểm trong công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Thương Mại Xây Dựng Vận Tải Vũng Hương	69
3.2. Những hạn chế, nhược điểm trong công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Thương Mại Xây Dựng Vận Tải Vũng Hương	71
3.3. Một số đề xuất nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Thương Mại Xây Dựng Vận Tải Vũng Hương	71
3.3.1. Hoàn thiện việc tăng cường phương thức thanh toán	72
3.3.2. Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền	72
3.3.3. Hoàn thiện việc ứng dụng tin học vào công tác kế toán	74
3.3.4. Một số kiến nghị khác	81
3.4. Kết luận	82
KẾT LUẬN	83
Tài liệu tham khảo	85

LỜI CAM ĐOAN

Em xin cam đoan rằng khóa luận với đề tài: “Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Thương Mại Xây Dựng Vận Tải Vũng Hương” thuộc ngành **Quản trị kinh doanh**, chuyên ngành **Kế toán – Kiểm toán**, Trường **Đại học Quản lý và Công nghệ Hải Phòng**, là công trình nghiên cứu do em tự thực hiện dưới sự hướng dẫn của (Cô) Th.s. Phạm Thị Kim Oanh.

Các số liệu, tài liệu và kết quả nghiên cứu trình bày trong khóa luận là trung thực, được thu thập từ quá trình thực tập thực tế và các nguồn tài liệu có xuất xứ rõ ràng, đã được ghi nguồn tài liệu tham khảo đầy đủ theo đúng quy định.

Khóa luận này chưa từng được nộp hoặc công bố để xét tốt nghiệp tại bất kỳ cơ sở đào tạo nào khác. Em xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Nhà trường về tính trung thực và chính xác của nội dung khóa luận. Em xin chân thành cam đoan!

Hải Phòng, ngày 27 tháng 12 năm 2025

Sinh viên thực hiện

(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Minh Quyên

LỜI CẢM ƠN

Trong suốt quá trình, thời gian thực hiện khóa luận em đã được sự giúp đỡ tận tình của giảng viên *Ths. Phạm Thị Kim Oanh* và các cô chú, anh chị trong phòng Tài chính – Kế toán của *Công ty TNHH Thương Mại Xây Dựng Vận Tải Vũng Hương*. Mặc dù bản thân đã cố gắng rất nhiều trong quá trình thực hiện nhưng vẫn không thể tránh khỏi những thiếu sót. Do đó em rất mong nhận được sự góp ý kiến và chỉ bảo của các thầy cô để bài khóa luận của em được hoàn thiện hơn. Em xin chân thành cảm ơn!

DANH MỤC SƠ ĐỒ

Sơ đồ 1.1: Kế toán tổng hợp thu- chi tiền mặt bằng tiền Việt Nam.....	8
Sơ đồ 1.2: Kế toán tổng hợp thu chi tiền mặt bằng ngoại tệ.....	9
Sơ đồ 1.3: Kế toán tổng hợp thu – chi tiền gửi ngân hàng (tiền Việt Nam)....	12
Sơ đồ 1.4: Kế toán tổng hợp thu – chi tiền gửi ngân hàng (Ngoại tệ).....	13
Sơ đồ 1.5: Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật ký chung.....	15
Sơ đồ 1.6: Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật ký –Sổ cái.....	16
Sơ đồ 1.7: Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Chứng từ ghi sổ.....	18
Sơ đồ 1.8: Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức kế toán máy.....	20
Sơ đồ 2.1: Sơ đồ tổ chức quản lý của Công ty.....	25
Sơ đồ 2.2: Sơ đồ bộ máy kế toán của Công ty.....	29
Sơ đồ 2.3: Sơ đồ trình tự ghi sổ theo hình thức kế toán Nhật ký chung tại Công ty TNHH Thương Mại Xây Dựng Vận Tải Vững Hương.....	33
Sơ đồ 2.4: Trình tự ghi sổ kế toán tiền mặt tại Công ty TNHH Thương Mại Xây Dựng Vận Tải Vững Hương.....	36
Sơ đồ 2.5: Trình tự ghi sổ kế toán tài khoản ngân hàng tại Công ty	54

DANH MỤC BIỂU ĐỒ

Biểu số 2.1: Hóa Đơn GTGT số 94	38
Biểu số 2.2: Phiếu thu số 62	39
Biểu số 2.3: Hóa Đơn GTGT số 115	41
Biểu số 2.4: Phiếu thu số 98	42
Biểu số 2.5: Hóa đơn GTGT số 134	44
Biểu số 2.6: Phiếu chi số 386	45
Biểu số 2.7: Hóa đơn GTGT số 161	47
Biểu số 2.8: Phiếu chi 404	48
Biểu số 2.9: Sổ Nhật Ký Chung	49
Biểu số 2.10: Sổ cái năm 2024	50
Biểu số 2.11: Sổ quỹ tiền mặt 2024	51
Biểu số 2.12: Hóa đơn mua hàng	55
Biểu: 2.13: Ủy nhiệm chi	56
Biểu số 2.14: Giấy Báo Nợ 6268	57
Biểu số 2.15: Hóa đơn GTGT số 80	59
Biểu số 2.16: Giấy báo có số 5983	60
Biểu số 2.17: Hóa đơn mua hàng	62
Biểu số 2.18: Ủy nhiệm chi	63
Biểu số 2.19: Giấy Báo Nợ số 6888	64
Biểu số 2.20: Sổ Nhật ký chung	65
Biểu số 2.21: Sổ Tiền Gửi Ngân Hàng	66
Biểu số 2.22: Sổ cái Tk 112	67
Biểu số 3.1: Bảng kiểm kê quỹ	74

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

1. DNNVV : Doanh nghiệp nhỏ và vừa
2. TMXDVT: Thương Mại Xây Dựng Vận Tải

LỜI MỞ ĐẦU

Trong bối cảnh nền kinh tế thị trường cạnh tranh ngày càng gay gắt, việc quản lý và sử dụng hiệu quả vốn bằng tiền đóng vai trò đặc biệt quan trọng đối với sự tồn tại và phát triển của các doanh nghiệp. Vốn bằng tiền là bộ phận tài sản lưu động có tính thanh khoản cao nhất, bảo đảm cho quá trình sản xuất – kinh doanh diễn ra liên tục, đồng thời phản ánh sức mạnh tài chính và khả năng thanh toán của doanh nghiệp. Tuy nhiên, thực tế tại nhiều doanh nghiệp hiện nay công tác quản lý vốn bằng tiền vẫn còn tồn tại các hạn chế như: hệ thống kiểm soát nội bộ chưa chặt chẽ, quy trình thu – chi chưa tối ưu, công tác dự báo dòng tiền còn yếu,... Do đó, việc nghiên cứu và hoàn thiện công tác quản lý vốn bằng tiền tại Công ty là vô cùng cần thiết giúp nhà quản trị cũng như nhà quản lý của doanh nghiệp đưa ra các quyết định đúng đắn, có biện pháp phù hợp tối đa chi phí sử dụng, tăng lợi nhuận cho doanh nghiệp, góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và giảm thiểu rủi ro tài chính.

Tổ chức hạch toán vốn bằng tiền là nhằm đưa ra những thông tin đầy đủ nhất, chính xác nhất về thực trạng và cơ cấu của vốn bằng tiền, về các nguồn thu và sự chi tiêu của chúng trong quá trình kinh doanh để nhà quản lý có thể nắm bắt được những thông tin kinh tế cần thiết, đưa ra những quyết định tối ưu nhất về đầu tư, chi tiêu trong tương lai như thế nào. Bên cạnh nhiệm vụ kiểm tra các chứng từ, sổ sách về tình hình lưu chuyển tiền tệ, qua đó chúng ta biết được hiệu quả kinh doanh của đơn vị mình.

Xuất phát từ những vấn đề trên và thông qua thời gian thực tập tại Công ty TNHH Thương Mại Xây Dựng Vận Tải Vũng Hương em xin chọn đề tài sau để đi sâu vào nghiên cứu và viết khóa luận: **“Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Thương Mại Xây Dựng Vận Tải Vũng Hương”**

Bài khóa luận của em gồm có ba chương như sau:

Chương 1: Lý luận chung về công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp nhỏ và vừa

Chương 2: Thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty TNHH Thương Mại Xây Dựng Vận Tải Vũng Hương

Chương 3: Một số ý kiến đề xuất nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty TNHH Thương Mại Xây Dựng Vận Tải Vũng Hương

Trong thời gian thực hiện khóa luận em đã được sự giúp đỡ tận tình của giảng viên Th.s Phạm Thị Kim Oanh và các cô chú, anh chị trong phòng Tài chính – Kế toán của Công ty TNHH Thương Mại Xây Dựng Vận Tải Vũng Hương. Mặc dù bản thân đã cố gắng rất nhiều trong quá trình thực hiện nhưng vẫn không thể tránh khỏi những thiếu sót. Do đó em rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến và chỉ bảo của các thầy cô để bài khóa luận của em được hoàn thiện hơn. Em xin chân thành cảm ơn!

CHƯƠNG 1: LÝ LUẬN CHUNG VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TRONG DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA

1.1. Những vấn đề chung về vốn bằng tiền trong doanh nghiệp nhỏ và vừa

1.1.1. Khái niệm vốn bằng tiền trong doanh nghiệp nhỏ và vừa

Vốn bằng tiền trong doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) được hiểu là tổng giá trị các tài sản của doanh nghiệp tồn tại dưới dạng tiền tệ hoặc có khả năng chuyển đổi thành tiền mặt một cách nhanh chóng, phục vụ trực tiếp cho nhu cầu thanh toán tức thời và vận hành liên tục của doanh nghiệp. Vốn bằng tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản tương đương tiền có thời gian đáo hạn ngắn, ít rủi ro biến động giá trị.

Xét trên phương diện tài chính – kế toán, vốn bằng tiền là tài sản có tính thanh khoản cao nhất trong hệ thống tài sản của doanh nghiệp. Tính thanh khoản này cho phép doanh nghiệp dễ dàng thực hiện các giao dịch kinh tế phát sinh hàng ngày như thanh toán với nhà cung cấp, chi trả tiền lương, nộp thuế, đầu tư ngắn hạn, chi trả chi phí quản lý và các nghĩa vụ tài chính khác. Chính vì vậy, vốn bằng tiền được xem là yếu tố cốt lõi giúp doanh nghiệp duy trì khả năng thanh toán và đảm bảo tính ổn định của dòng tiền.

Trong bối cảnh DNNVV thường gặp hạn chế về năng lực tài chính, khó tiếp cận vốn tín dụng, khả năng dự trữ tiền mặt thấp và dòng tiền biến động thất thường, vốn bằng tiền càng trở thành nguồn lực mang tính sống còn. Không chỉ đóng vai trò là phương tiện thanh toán, vốn bằng tiền còn phản ánh mức độ an toàn tài chính, khả năng tự chủ của doanh nghiệp và hiệu quả quản lý hoạt động sản xuất – kinh doanh.

1.1.2. Yêu cầu quản lý vốn bằng tiền trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Vốn bằng tiền là loại vốn có tính linh hoạt cao, tính luân chuyển cao, có thể chuyển đổi dễ dàng thành các loại tài sản khác. Đây cũng chính là đối tượng của sự gian lận tham ô và tiêu cực trong doanh nghiệp. Để quản lý chặt chẽ vốn bằng tiền cần đảm bảo tốt các yêu cầu sau:

- Để quản lý tốt vốn bằng tiền trong doanh nghiệp thì trước hết cần tách biệt việc bảo quản vốn bằng tiền khỏi việc ghi chép các nghiệp vụ này. Ngoài ra doanh nghiệp còn phải phân công một số nhân viên làm nhiệm vụ ghi sổ để kiểm tra công việc của người này thông qua việc của người kia. Việc phân chia trách nhiệm như trên nhằm hạn chế bớt tình trạng gian lận cũng như sự móc ngoặc giữa các nhân viên trong việc tham ô tiền mặt.
- Vận dụng triệt để phương thức thanh toán chuyển khoản giữa hai bên mua bán
- Hạn chế tiền mặt tồn quỹ, chỉ giữ lại mức thấp nhất để đáp ứng nhu cầu thanh toán mà không cần phải qua Ngân hàng.
- Doanh nghiệp phải mở tài khoản Ngân hàng để gửi các khoản tiền tạm thời chưa dùng đến.
- Mọi biến động của vốn bằng tiền phải làm đầy đủ thủ tục và có chứng từ gốc hợp lệ.

1.1.3. Nhiệm vụ của công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Phản ánh chính xác, kịp thời những khoản thu, chi và tình hình tăng giảm thừa thiếu của từng loại vốn bằng tiền.
- Phản ánh tình hình tăng giảm và số dư tiền gửi ngân hàng hàng ngày, giám đốc việc chấp hành chế độ thanh toán không dùng tiền mặt.
- Kiểm tra thường xuyên tình hình thực hiện chế độ sử dụng và quản lý vốn bằng tiền, kỉ luật thanh toán, kỉ luật tín dụng. Phát hiện và ngăn ngừa các hiện tượng tham ô và lợi dụng tiền mặt trong kinh doanh.
- Hướng dẫn và kiểm tra việc ghi chép của thủ quỹ, kiểm tra thường xuyên đối chiếu số liệu của thủ quỹ với kế toán tiền mặt để đảm bảo tính cân đối thống nhất.
- Tham gia vào công tác kiểm kê quỹ tiền mặt, phản ánh kết quả kiểm kê kịp thời. Phản ánh các khoản tiền đang chuyển, kịp thời phát hiện nguyên nhân làm cho tiền đang chuyển bị ách tắc để doanh nghiệp có biện pháp thích hợp, giải phóng tiền đang chuyển kịp thời.

1.2. Nội dung công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.

1.2.1. Kế toán tiền mặt tại quỹ trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Mỗi doanh nghiệp đều có một lượng tiền mặt tại quỹ để phục vụ cho nhu cầu chi tiêu trực tiếp hàng ngày trong sản xuất kinh doanh. Thông thường tiền giữ tại doanh nghiệp bao gồm: giấy bạc Ngân hàng Việt Nam, các loại ngoại tệ, ngân phiếu, vàng, bạc, kim khí quý, đá quý...

- Kế toán phải mở sổ kế toán ghi chép hàng ngày liên tục theo trình tự phát sinh các khoản thu, chi, xuất, nhập tiền, ngoại tệ và tính ra số tồn tại quỹ và từng tài khoản ở Ngân hàng tại mọi thời điểm để tiện cho việc kiểm tra, đối chiếu.
- Kế toán phải theo dõi chi tiết tiền theo nguyên tệ. Khi phát sinh các giao dịch bằng ngoại tệ, kế toán phải quy đổi ngoại tệ ra Đồng Việt Nam theo nguyên tắc:
 - Bên Nợ các tài khoản tiền áp dụng tỷ giá giao dịch thực tế;
 - Bên Có các tài khoản tiền áp dụng tỷ giá ghi sổ bình quân gia quyền.
- Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật, doanh nghiệp phải đánh giá lại số dư ngoại tệ theo tỷ giá giao dịch thực tế

Để hạch toán chính xác tiền mặt thì tiền mặt của doanh nghiệp phải được tập trung tại quỹ, mọi nghiệp vụ có liên quan đến thu, chi tiền mặt, quản lý và bảo quản tiền mặt đều do thủ quỹ chịu trách nhiệm thực hiện. Thủ quỹ không được nhờ người khác làm thay. Trong trường hợp cần thiết thì phải làm thủ tục ủy quyền cho người làm thay và phải được sự đồng ý của Giám đốc.

Thủ quỹ phải thường xuyên kiểm tra quỹ đảm bảo tiền mặt tồn quỹ phải phù hợp với số dư trên sổ quỹ. Hàng ngày sau khi thu, chi tiền thủ quỹ phải ghi vào sổ quỹ cuối ngày, phải lập báo cáo quỹ, nộp cho kế toán.

Hàng ngày, sau khi nhận được báo cáo quỹ kèm theo các chứng từ gốc do thủ quỹ gửi đến, kế toán quỹ phải đối chiếu, kiểm tra số liệu đã ghi trên sổ quỹ. Sau khi kiểm tra xong sổ quỹ, kế toán định khoản và ghi vào sổ tổng hợp tài khoản quỹ tiền mặt.

1.2.1.1. Nguyên tắc hạch toán kế toán tiền mặt trong doanh nghiệp:

- Khi tiến hành nhập, xuất quỹ tiền mặt phải có phiếu thu, phiếu chi và có đủ chữ ký của người nhận, người giao, người có thẩm quyền cho phép nhập, xuất quỹ theo quy định của chế độ chứng từ kế toán. Một số trường hợp đặc biệt phải có lệnh nhập quỹ, xuất quỹ đính kèm. - Kế toán quỹ tiền mặt phải có trách nhiệm mở sổ kế toán quỹ tiền mặt, ghi chép hàng ngày liên tục theo trình tự phát sinh các khoản thu, chi, xuất, nhập quỹ tiền mặt, ngoại tệ và tính ra số tồn quỹ tại mọi thời điểm.
- Thủ quỹ chịu trách nhiệm quản lý và nhập, xuất quỹ tiền mặt. Hàng ngày thủ quỹ phải kiểm kê số tồn quỹ tiền mặt thực tế, đối chiếu số liệu sổ quỹ tiền và sổ kế toán tiền mặt. Nếu có chênh lệch, kế toán và thủ quỹ phải kiểm tra lại để xác định nguyên nhân và kiến nghị biện pháp xử lý chênh lệch.

1.2.1.2. Chứng từ hạch toán tiền mặt trong doanh nghiệp

Các chứng từ được sử dụng trong công tác hạch toán tiền mặt tại quỹ bao gồm: Phiếu thu, phiếu chi, giấy đề nghị tạm ứng, giấy thanh toán tạm ứng, giấy đề nghị thanh toán, biên lai thu tiền,...

Cụ thể:

- Phiếu thu (Mẫu số: 01 - TT).
- Phiếu chi (Mẫu số: 02 – TT).
- Giấy đề nghị thanh toán (Mẫu số: 05 - TT).
- Biên lai thu tiền (Mẫu số: 06 - TT).

1.2.1.3. Tài khoản sử dụng.

* Tài khoản 111 “Tiền mặt”:

Bên Nợ:

- Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ nhập quỹ;
- Số tiền Việt Nam, ngoại tệ thừa ở quỹ phát hiện khi kiểm kê;
- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư tiền mặt là ngoại tệ tại thời điểm báo cáo (trường hợp tỷ giá ngoại tệ tăng so với tỷ giá ghi sổ kế toán).

Bên Có:

- Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ xuất quỹ;

- Số tiền Việt Nam, ngoại tệ thiếu hụt quỹ phát hiện khi kiểm kê;
- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư tiền mặt là ngoại tệ tại thời điểm báo cáo (trường hợp tỷ giá ngoại tệ giảm so với tỷ giá ghi sổ kế toán).

Số dư bên Nợ:

Các khoản tiền mặt, ngoại tệ còn tồn quỹ tiền mặt tại thời điểm báo cáo.

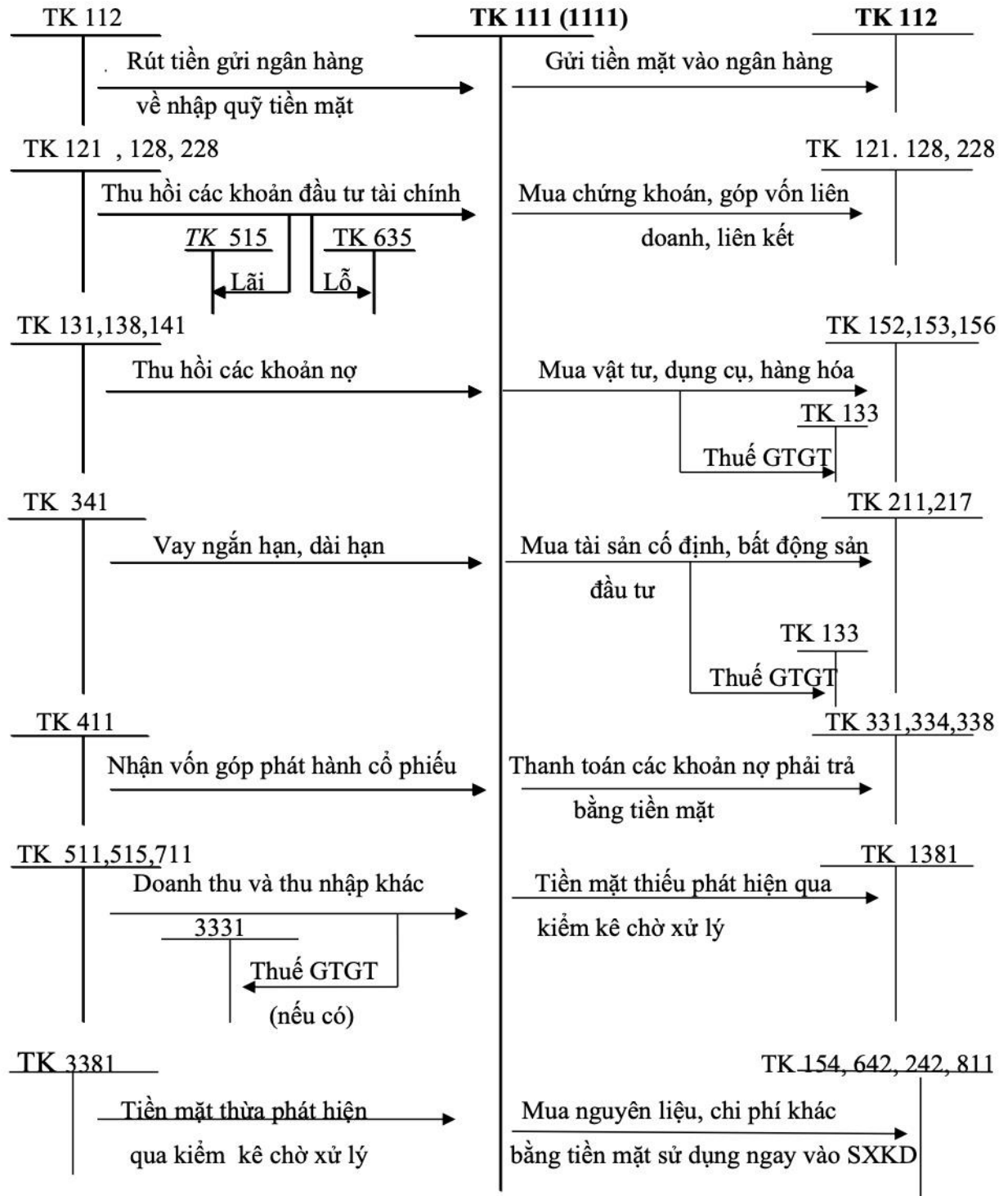
Tài khoản 111 - Tiền mặt, có 2 tài khoản cấp 2:

- *Tài khoản 1111 - Tiền Việt Nam:* Phản ánh tình hình thu, chi, tồn quỹ tiền Việt Nam tại quỹ tiền mặt.
- *Tài khoản 1112 - Ngoại tệ:* Phản ánh tình hình thu, chi, chênh lệch tỷ giá và số dư ngoại tệ tại quỹ tiền mặt theo giá trị quy đổi ra đồng tiền ghi sổ kế toán

1.2.1.4. Phương pháp hạch toán tiền mặt trong doanh nghiệp.

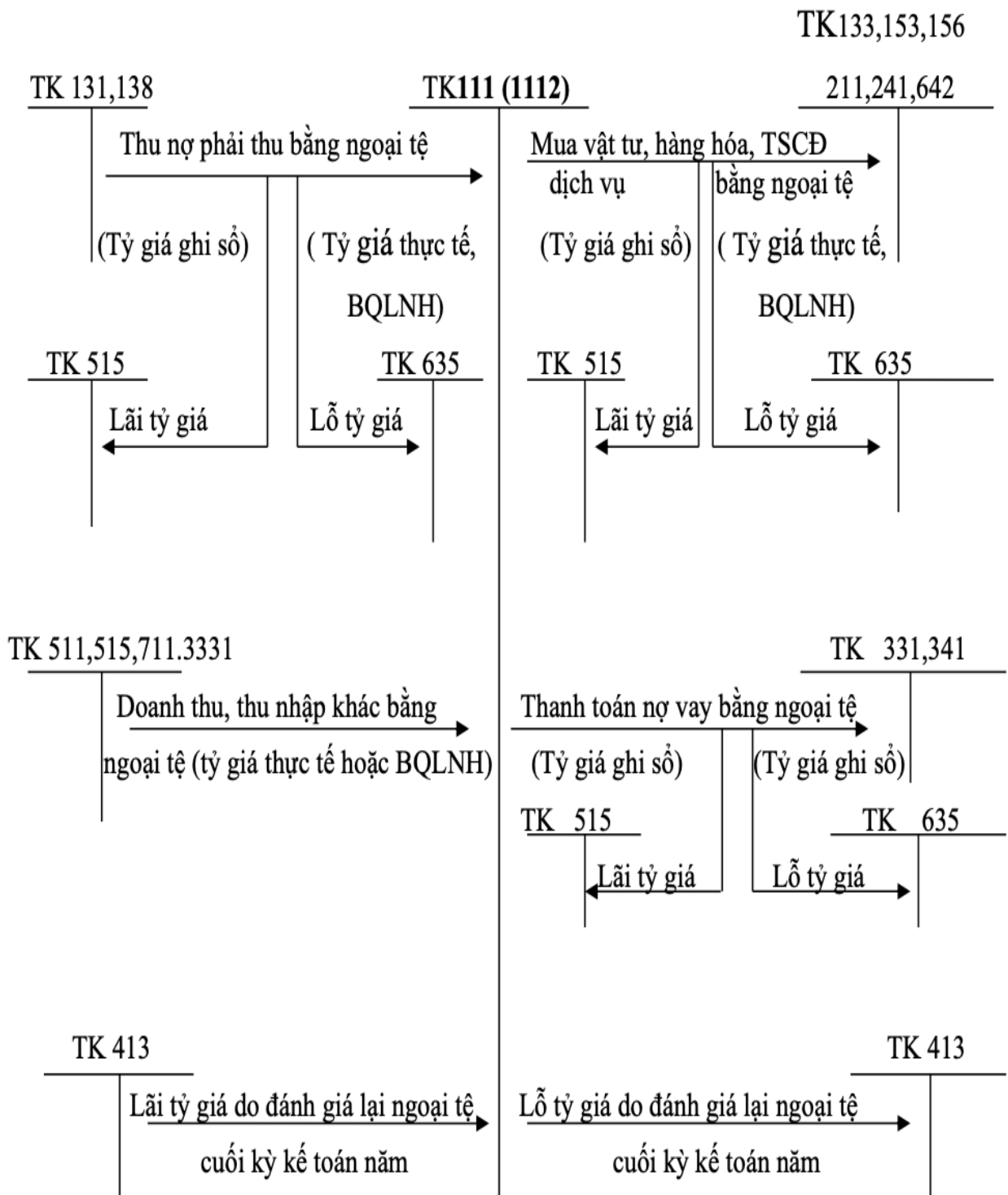
Phương pháp hạch toán được thể hiện qua 2 sơ đồ sau:

❖ Kế toán tổng hợp thu - chi tiền mặt bằng tiền Việt Nam



Sơ đồ 1.1: Kế toán tổng hợp thu- chi tiền mặt bằng tiền Việt Nam

❖ **Kế toán tổng hợp thu - chi tiền mặt bằng ngoại tệ.**



Sơ đồ 1.2: Kế toán tổng hợp thu chi tiền mặt bằng ngoại tệ

1.2.2. Kế toán tiền gửi ngân hàng trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Trong quá trình sản xuất kinh doanh, các khoản thanh toán giữa doanh nghiệp với các cơ quan, tổ chức kinh tế khác được thực hiện chủ yếu qua Ngân hàng, đảm bảo cho việc thanh toán vừa an toàn, vừa thuận tiện, vừa chấp hành nghiêm chỉnh kỷ luật thanh toán.

Theo chế độ quản lý tiền mặt và chế độ thanh toán không dùng tiền mặt, toàn bộ số tiền của doanh nghiệp trừ số được giữ tại quỹ tiền mặt thì gửi vào tài khoản tại Ngân hàng. Các khoản tiền của doanh nghiệp tại Ngân hàng bao gồm: tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng, bạc, kim khí quý, đá quý, trên các tài khoản tiền gửi chính, tiền gửi chuyên dùng cho các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt như séc bảo chi, séc định mức, séc chuyển tiền, thư tín dụng. Để chấp hành tốt kỷ luật thanh toán đòi hỏi doanh nghiệp phải theo dõi chặt chẽ tình hình biến động và số dư của từng loại tiền gửi.

1.2.2.1. Nguyên tắc hạch toán kế toán tiền gửi ngân hàng .

Khi nhận được chứng từ của ngân hàng gửi đến, kế toán phải kiểm tra, đối chiếu với chứng từ gốc kèm theo. Nếu có sự chênh lệch giữa số liệu trên sổ kế toán của doanh nghiệp, số liệu ở chứng từ gốc với số liệu trên chứng từ của ngân hàng thì doanh nghiệp phải thông báo cho ngân hàng để cùng đối chiếu, xác minh và xử lý kịp thời. Cuối tháng, chưa xác định được nguyên nhân chênh lệch thì kế toán ghi sổ theo số liệu của ngân hàng trên giấy báo Nợ, báo Có hoặc bản sao kê.

Số chênh lệch được ghi vào các tài khoản chờ xử lý. Sang kỳ sau phải tiếp tục kiểm tra đối chiếu tìm nguyên nhân chênh lệch để điều chỉnh lại số liệu đã ghi sổ. Phải tổ chức hạch toán chi tiết số tiền gửi theo từng tài khoản ở từng ngân hàng để tiện cho việc kiểm tra, đối chiếu.

Khoản thấu chi ngân hàng không được ghi âm trên tài khoản tiền gửi ngân hàng mà được phản ánh tương tự như khoản vay ngân hàng

1.2.2.2. Chứng từ hạch toán tiền gửi ngân hàng trong doanh nghiệp.

- Giấy báo Nợ.
- Giấy báo Có.
- Bảng sao kê của ngân hàng.
- Ủy nhiệm chi.
- Ủy nhiệm thu.

1.2.2.3. Tài khoản sử dụng.

+ Kết cấu và nội dung phản ánh của tài khoản 112 “Tiền gửi ngân hàng”:

Bên Nợ:

- Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ gửi vào ngân hàng;
- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư tiền gửi ngân hàng là ngoại tệ tại thời điểm báo cáo (trường hợp tỷ giá ngoại tệ tăng so với tỷ giá ghi sổ kế toán).

Bên Có:

- Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ rút ra từ ngân hàng;
- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư tiền gửi ngân hàng là ngoại tệ tại thời điểm báo cáo (trường hợp tỷ giá ngoại tệ giảm so với tỷ giá ghi sổ kế toán).

Số dư bên Nợ:

Số tiền Việt Nam, ngoại tệ hiện còn gửi tại Ngân hàng tại thời điểm báo cáo.

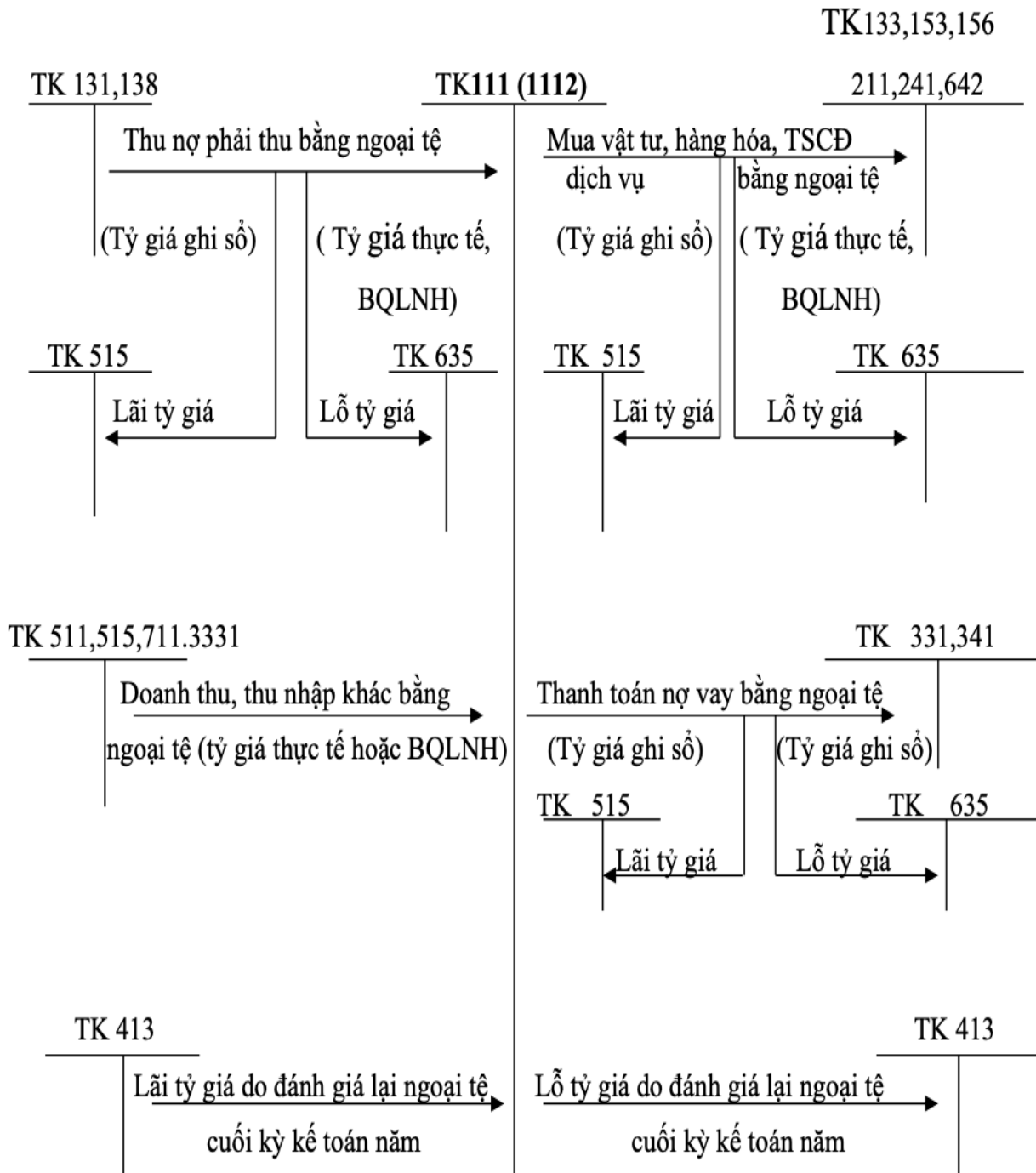
Tài khoản 112 - Tiền gửi Ngân hàng, có 2 tài khoản cấp 2:

- *Tài khoản 1121 - Tiền Việt Nam*: Phản ánh số tiền gửi vào, rút ra và hiện đang gửi tại ngân hàng bằng Đồng Việt Nam.
- *Tài khoản 1122 - Ngoại tệ*: Phản ánh số tiền gửi vào, rút ra và hiện đang gửi tại ngân hàng bằng ngoại tệ các loại đã quy đổi ra đồng tiền ghi sổ kế toán.

1.2.2.4. Phương pháp hạch toán tiền gửi ngân hàng trong doanh nghiệp.

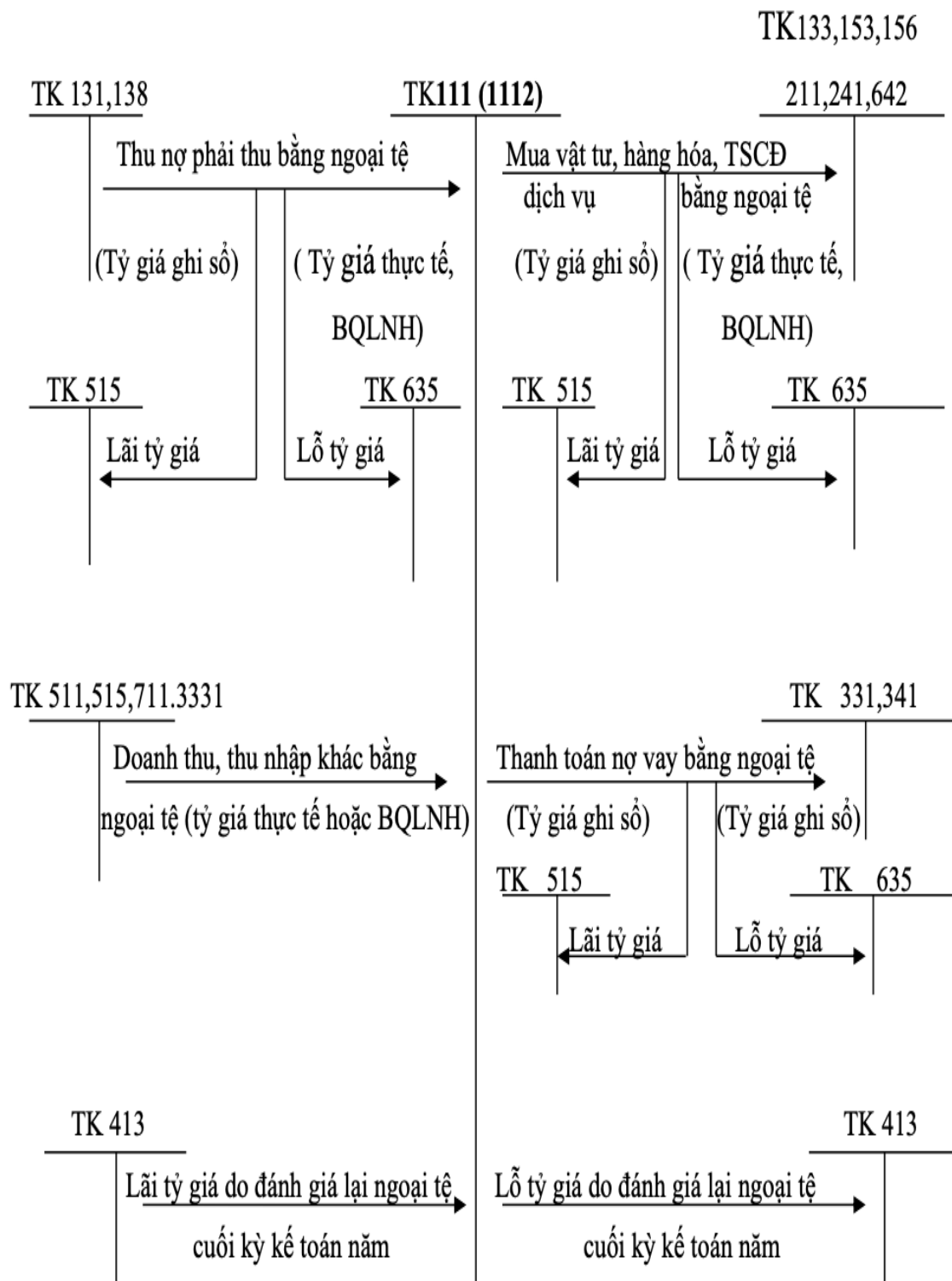
Phương pháp hạch toán được thể hiện qua 2 sơ đồ sau:

❖ **Kế toán tổng hợp tiền gửi ngân hàng bằng tiền Việt Nam:**



Sơ đồ 1.3: Kế toán tổng hợp thu – chi tiền gửi ngân hàng (tiền Việt Nam)

❖ **Kế toán tổng hợp tiền gửi ngân hàng bằng ngoại tệ:**



Sơ đồ 1.4: Kế toán tổng hợp thu – chi tiền gửi ngân hàng (Ngoại tệ).

1.3. Vận dụng hệ thống sổ sách kế toán vào công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Theo quy định hiện hành, doanh nghiệp được tự xây dựng biểu mẫu sổ kế toán. Trường hợp không tự xây dựng biểu mẫu sổ kế toán, doanh nghiệp có thể áp dụng biểu mẫu sổ kế toán theo TT 133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016 Theo quy định doanh nghiệp có thể áp dụng một trong 4 hình thức sau:

- Hình thức kế toán Nhật ký chung;
- Hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái;
- Hình thức kế toán chứng từ ghi sổ;
- Hình thức kế toán trên máy vi tính.

1.3.1. Đặc điểm kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật ký chung

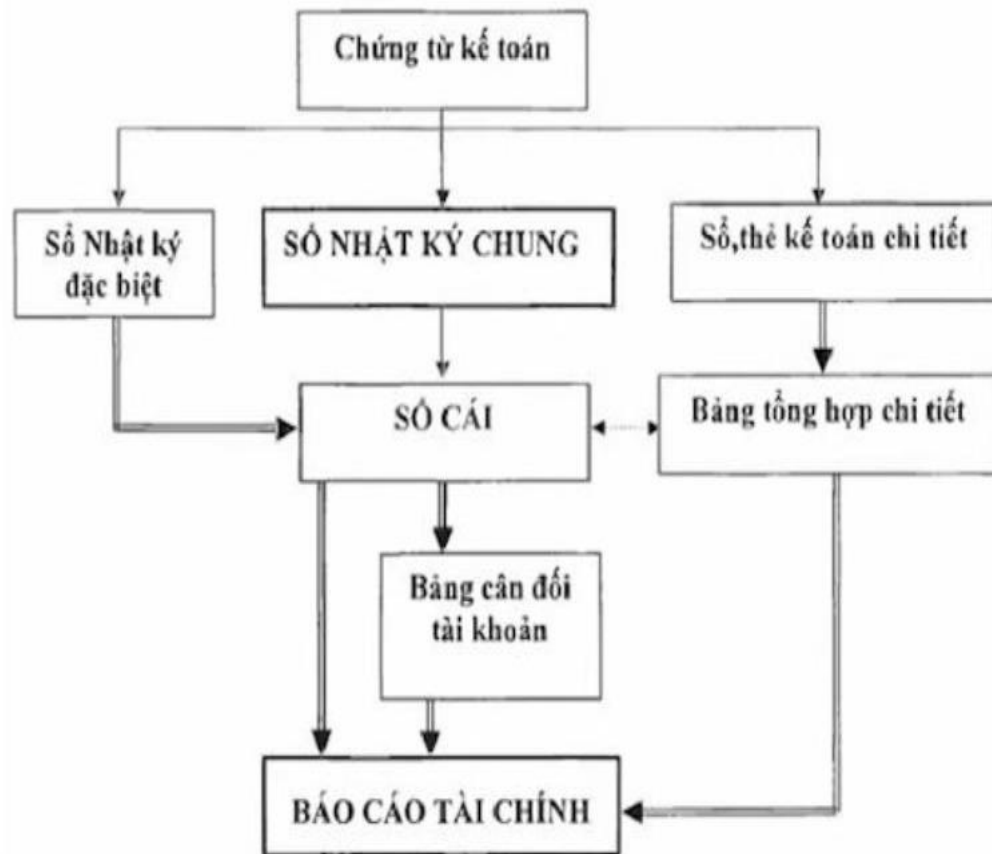
Hình thức Sổ Nhật ký chung phù hợp với các doanh nghiệp có quy mô vừa, nhỏ, loại hình hoạt động đơn giản, trình độ cán bộ kế toán và cán bộ quản lý ở mức độ khá, dễ vận dụng tin học trong công tác kế toán.

Theo hình thức sổ này tất cả các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo trình tự thời gian được phản ánh vào sổ Nhật ký chung, sau đó số liệu từ Nhật ký chung sẽ được dùng để vào sổ cái.

Ngoài Nhật ký chung để phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo thời gian người ta còn có thể mở thêm sổ nhật ký đặc biệt để phản ánh các đối tượng có số lượng nghiệp vụ phát sinh lớn, thường xuyên nhằm giảm bớt khối lượng

Hình thức kế toán Nhật ký chung gồm các loại sổ sách chủ yếu sau:

- Sổ Nhật ký chung,
- Sổ Nhật ký đặc biệt;
- Sổ Cái;
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.



Ghi chú:

Ghi hàng ngày $\longrightarrow$
 Ghi cuối tháng, hoặc định kỳ $\Longrightarrow$
 Quan hệ đối chiếu, kiểm tra $\longleftrightarrow$

Sơ đồ 1.5: Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật ký chung

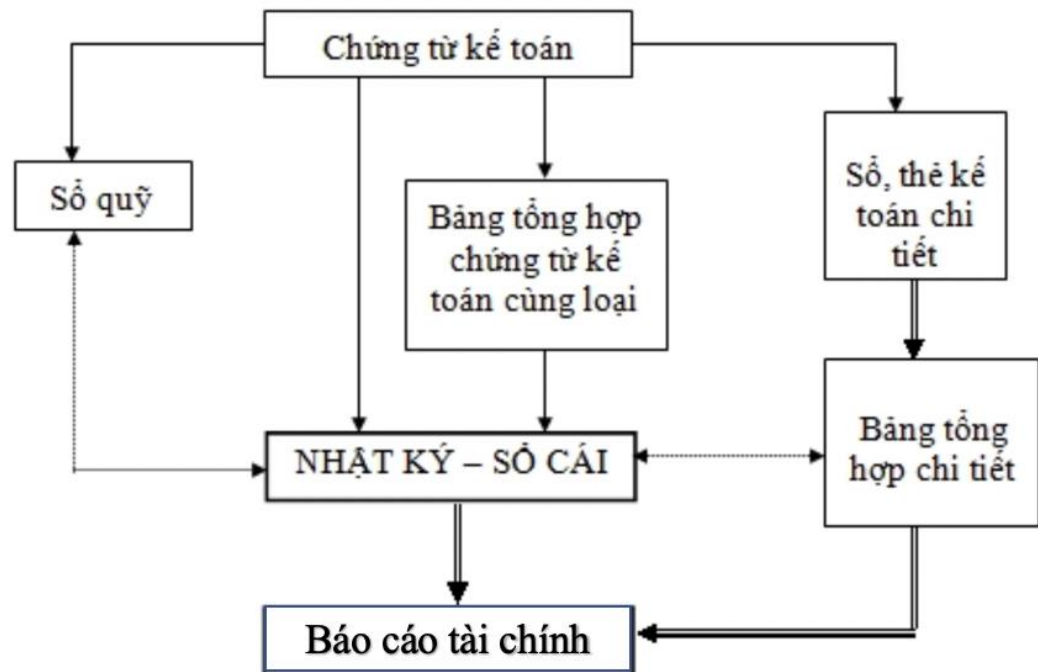
1.3.2. Đặc điểm kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật ký – Sổ cái

Hình thức Nhật ký sổ cái thường được vận dụng trong các doanh nghiệp có quy mô nhỏ, nghiệp vụ kinh tế phát sinh ít, trình độ cán bộ quản lý và cán bộ kế toán không cao.

Theo hình thức sổ này thì toàn bộ các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo thời gian được phản ánh trên cùng một vài trang sổ Nhật ký - Sổ cái. Đây là sổ tổng hợp duy nhất. Toàn bộ các nghiệp vụ tài khoản mà doanh nghiệp sử dụng sẽ được phản ánh trên Nhật ký sổ cái. Mỗi một chứng từ sẽ được phản ánh một dòng trên Nhật ký - sổ cái. Căn cứ để ghi vào sổ Nhật ký - Sổ Cái là các chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại.

Hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái gồm các loại sổ sách chủ yếu sau:

- Nhật ký - Sổ Cái;
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.



Ghi chú:

Ghi hàng ngày →
Ghi cuối tháng ==>
Đối chiếu, kiểm tra <==>

Sơ đồ 1. 6: Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật ký – Sổ cái

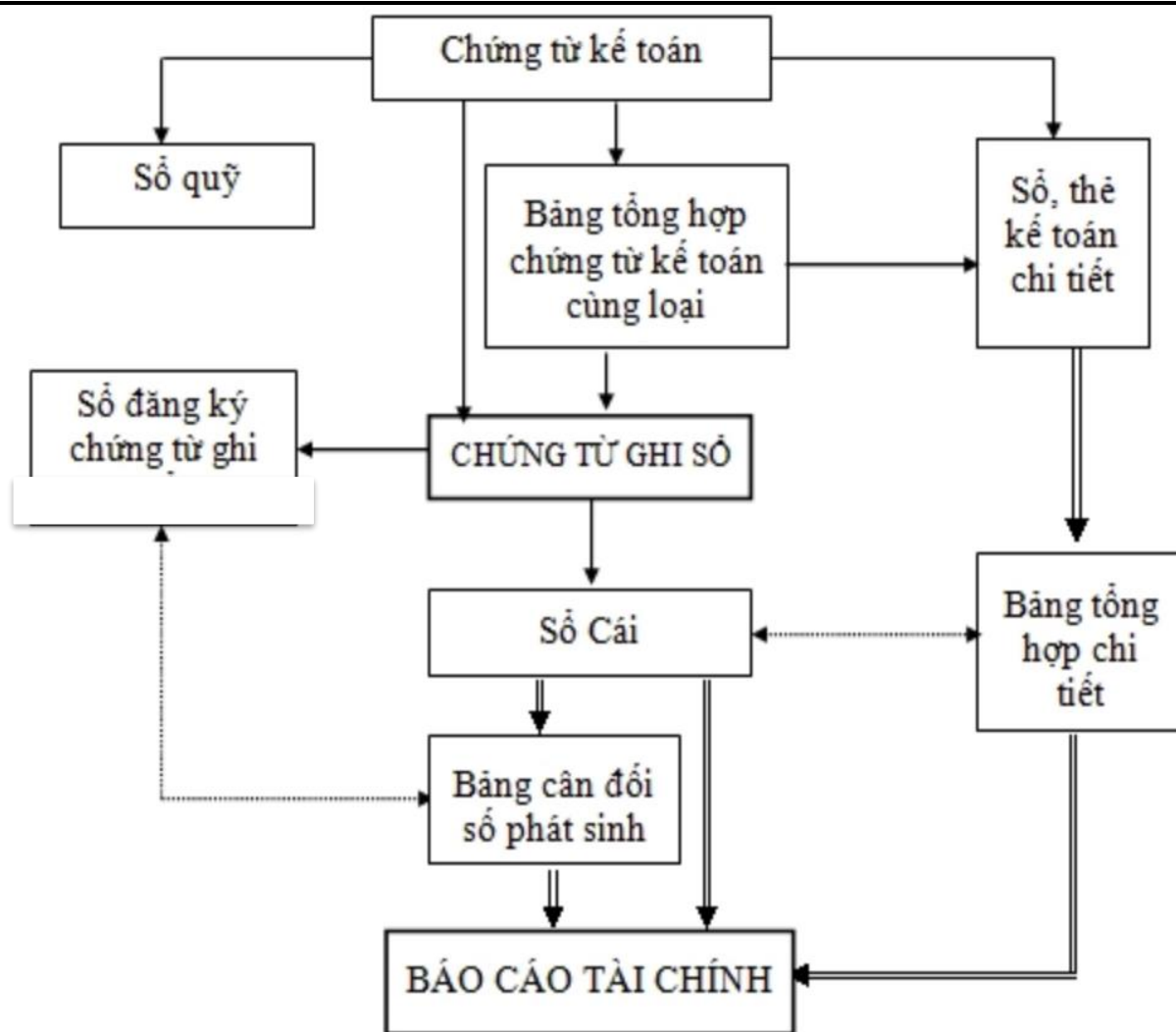
1.3.3. Đặc điểm kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Chứng từ ghi sổ

Hình thức này phù hợp với các doanh nghiệp có quy mô vừa và lớn với mọi trình độ quản lý và trình độ kế toán, phù hợp với cả kế toán thủ công và kế toán máy.

Căn cứ trực tiếp ghi sổ cái là các chứng từ ghi sổ. Theo hình thức này căn cứ vào chứng từ gốc kế toán lập chứng từ ghi sổ, các chứng từ ghi sổ sau khi lập xong sẽ được xếp hàng vào sổ đăng ký chứng từ ghi sổ để lấy số hiệu ngày tháng. Các Chứng từ ghi sổ sau khi Đăng ký lấy số hiệu cùng các chứng từ gốc đính kèm được kế toán trưởng duyệt sẽ là căn cứ ghi sổ cái

- Chứng từ ghi sổ do kế toán lập trên cơ sở từng chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại, có cùng nội dung kinh tế.
- Chứng từ ghi sổ được đánh số hiệu liên tục trong từng tháng hoặc cả năm (theo số thứ tự trong Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ) và có chứng từ kế toán đính kèm, phải được kế toán trưởng duyệt trước khi ghi sổ kế toán.

Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ gồm các loại sổ sách chủ yếu sau: Chứng từ ghi sổ; Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ; Sổ Cái; Các sổ, thẻ kế toán chi tiết



Ghi chú:

Ghi hàng ngày $\longrightarrow$
 Ghi cuối tháng $\Longrightarrow$
 Đối chiếu, kiểm tra $\longleftrightarrow$

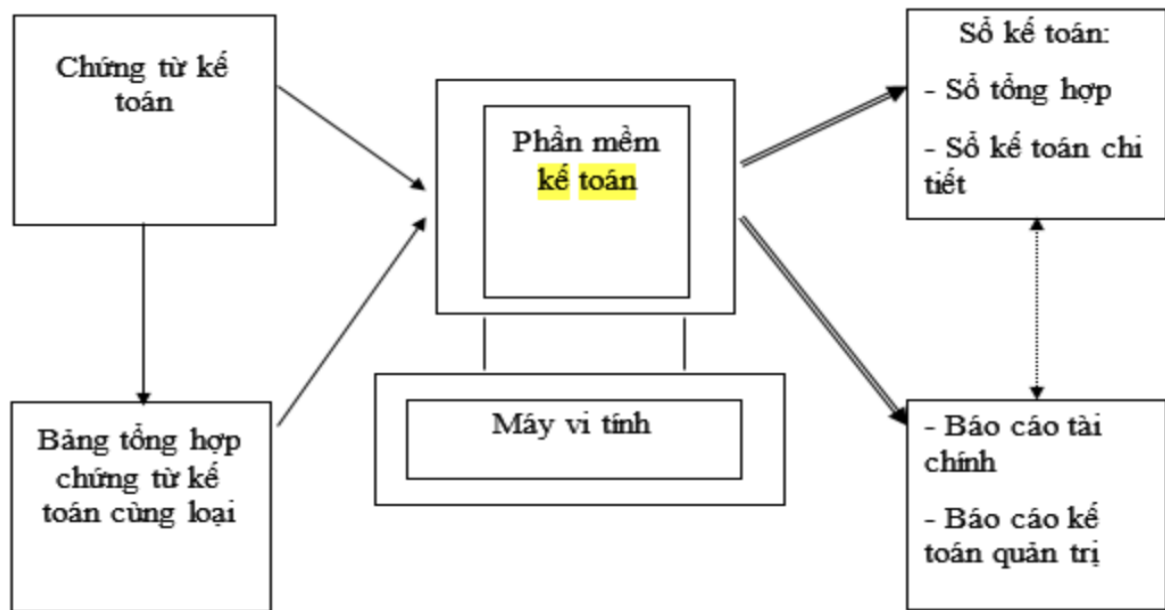
Sơ đồ 1.7: Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Chứng từ ghi sổ

1.3.4. Đặc điểm kế toán vốn bằng tiền theo hình thức kế toán trên máy vi tính

Đặc trưng cơ bản của Hình thức kế toán trên máy vi tính là công việc kế toán được thực hiện theo một chương trình phần mềm kế toán trên máy vi tính. Phần mềm kế toán được thiết kế theo nguyên tắc của một trong bốn hình thức kế toán hoặc kết hợp các hình thức kế toán quy định trên đây. Phần mềm kế toán không hiển thị đầy đủ quy trình ghi sổ kế toán, nhưng phải in được đầy đủ sổ kế toán và báo cáo tài chính theo quy định.

Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán trên máy vi tính:

- Hàng ngày, kế toán căn cứ vào chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra, được dùng làm căn cứ ghi sổ, xác định tài khoản ghi Nợ, tài khoản ghi Có để nhập dữ liệu vào máy vi tính theo các bảng, biểu được thiết kế sẵn trên phần mềm kế toán.
- Cuối kỳ, kế toán thực hiện các thao tác khoá sổ (cộng sổ) và lập báo cáo tài chính. Việc đối chiếu giữa số liệu tổng hợp với số liệu chi tiết được thực hiện tự động và luôn đảm bảo chính xác, trung thực theo thông tin đã được nhập trong kỳ. Người làm kế toán có thể kiểm tra, đối chiếu số liệu giữa sổ kế toán với báo cáo tài chính sau khi đã in ra giấy.



Ghi chú:

Ghi hàng ngày:



In sổ, báo cáo cuối tháng, cuối năm:



Đối chiếu, kiểm tra:



Sơ đồ 1.8: Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức kế toán máy

CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG VẬN TẢI VỮNG HƯƠNG

2. Khái quát chung về Công ty TNHH Thương Mại Xây Dựng Vận Tải Vững Hương

2.1. Quá trình hình thành của Công ty TNHH Thương Mại Xây Dựng Vận Tải Vững Hương

2.1.1. Thông tin chung

- Tên công ty: Công ty TNHH Thương Mại Xây Dựng Vận Tải Vững Hương
- Tên quốc tế: VUNG HUONG TRANSPORT CONSTRUCTION TRADING COMPANY LIMITED
- Tên công ty viết tắt: VUNG HUONG TCT.,LTD
- Mã số thuế: 0201056820
- Địa chỉ: Xóm 5, Xã Thuỷ Sơn, Huyện Thuỷ Nguyên, Thành phố Hải Phòng
- Người đại diện: (Bà) Nguyễn Thị Hương
- Điện thoại: 02253874761
- Ngày hoạt động: 10-04-2010
- Quản lý bởi: Thuỷ Nguyên – Thuế cơ sở 4 Thành phố Hải Phòng
- Loại hình DN: Công ty trách nhiệm hữu hạn 2 thành viên trở lên ngoài NN
- Ngành nghề chính: Vận tải hàng hoá, bán vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng

2.1.2. Lịch sử hình thành

- Công ty TNHH Thương Mại Xây Dựng Vận Tải Vững Hương được thành lập chính thức vào ngày 10 tháng 04 năm 2010 với hình thức Công ty TNHH. Tính đến nay công ty đã đi vào hoạt động được hơn 15 năm.

2.2. Đặc điểm sản xuất kinh doanh của Công ty TNHH Thương Mại Xây Dựng Vận Tải Vững Hương.

a. Chức năng

- **Chức năng thương mại:** Tổ chức mua – bán vật tư, vật liệu xây dựng; phát triển hệ thống phân phối; thực hiện ký kết, thương lượng hợp đồng và đảm bảo lưu thông hàng hóa đáp ứng nhu cầu thị trường.
- **Chức năng xây dựng:** Thi công các công trình xây dựng theo ngành nghề đăng ký; quản lý chất lượng, tiến độ và chi phí công trình; tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật và pháp luật xây dựng; phối hợp với chủ đầu tư và đơn vị giám sát để đảm bảo hiệu quả thi công.
- **Chức năng vận tải:** Cung cấp dịch vụ vận chuyển hàng hóa và vật liệu xây dựng; điều phối phương tiện đảm bảo an toàn – đúng tiến độ; thực hiện bảo dưỡng phương tiện và hỗ trợ logistics cho hoạt động kinh doanh và thi công.
- **Chức năng quản lý nguồn lực:** Tổ chức bộ máy quản lý; quản lý tài chính – kế toán; quản lý tài sản, hàng hóa, vật tư; tuyển dụng, đào tạo và giám sát nhân sự đảm bảo vận hành liên tục và hiệu quả.
- **Chức năng cải tiến và phát triển:** Ứng dụng công nghệ trong quản lý, kế toán, vận tải và thi công; cải tiến quy trình làm việc nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm – dịch vụ và tăng sức cạnh tranh.
- **Chức năng thực hiện nghĩa vụ pháp lý – xã hội:** Tuân thủ pháp luật về doanh nghiệp, xây dựng, giao thông và thuế; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước và người lao động; đảm bảo an toàn lao động, bảo vệ môi trường và thực hiện trách nhiệm xã hội.

b. Nhiệm Vụ

Công ty TNHH Thương Mại Xây Dựng Vận Tải Vững Hương thực hiện các nhiệm vụ chính sau:

- **Tổ chức hoạt động kinh doanh hiệu quả**, đảm bảo cung ứng vật tư, vật liệu xây dựng và dịch vụ theo đúng nhu cầu thị trường; duy trì và mở rộng quan hệ với khách hàng, nhà cung cấp.
- **Triển khai và quản lý các công trình xây dựng**, đảm bảo chất lượng, an toàn, tiến độ và hiệu quả kinh tế; tuân thủ quy định pháp luật về xây dựng và tiêu chuẩn kỹ thuật.
- **Thực hiện các dịch vụ vận tải** an toàn, đúng thời gian, phục vụ vận chuyển vật liệu, thiết bị và hàng hóa cho hoạt động nội bộ và cho khách hàng.
- **Quản lý và sử dụng hiệu quả nguồn lực** gồm tài chính, nhân lực, tài sản và phương tiện; đảm bảo phân bổ hợp lý để nâng cao hiệu suất hoạt động.
- **Thực hiện công tác kế toán – tài chính** minh bạch, tuân thủ chế độ kế toán, đảm bảo nghĩa vụ tài chính với Nhà nước và cung cấp thông tin phục vụ quản trị.
- **Đảm bảo an toàn** lao động và bảo vệ môi trường, đặc biệt trong thi công và vận tải; tổ chức đào tạo, kiểm tra, giám sát để phòng ngừa rủi ro.
- **Thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước và người lao động**, bao gồm nộp thuế, bảo hiểm xã hội, chế độ tiền lương và các quyền lợi khác theo quy định.
- **Không ngừng nâng cao chất lượng** sản phẩm và dịch vụ, cải tiến quy trình thi công, vận tải và hoạt động kinh doanh nhằm tăng năng lực cạnh tranh.
- **Xây dựng hình ảnh và uy tín doanh nghiệp**, tuân thủ đạo đức kinh doanh và góp phần tích cực vào các hoạt động xã hội, cộng đồng.

c. Ngành nghề kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty TNHH Thương Mại Xây Dựng Vận Tải Vững Hương là hoạt động kinh doanh thương mại vật tư và vật liệu xây dựng; dịch vụ vận tải hàng hóa bằng đường bộ; ngoài ra công ty còn mở rộng hoạt động kinh doanh sang các ngành nghề khác như: dịch vụ bốc xếp hàng hoá, lưu kho, phân phối vật tư

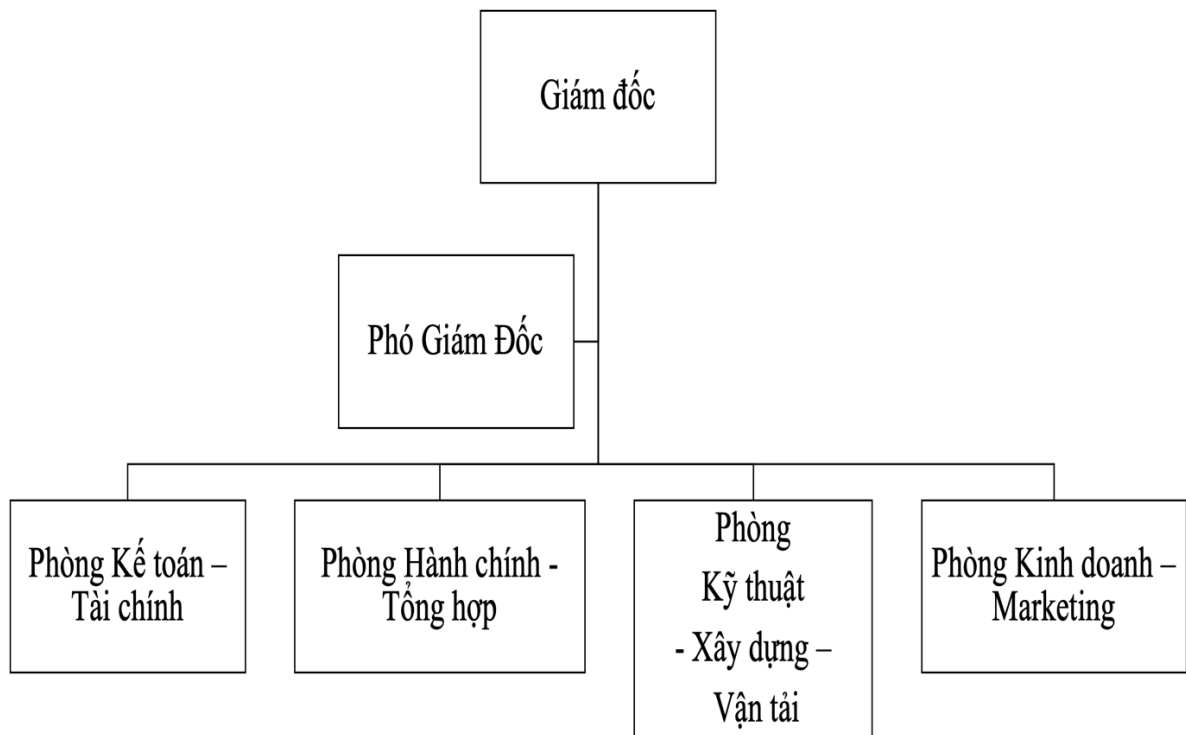
Ngành nghề kinh doanh đăng ký với nhà nước bao gồm:

Mã	Ngành
4933	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ
4100	Xây dựng nhà các loại
4290	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác
4311	Phá dỡ
4312	Chuẩn bị mặt bằng
4330	Hoàn thiện công trình xây dựng
4649	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình
4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác
4662	Bán buôn kim loại và quặng kim loại
4663	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng
5022	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa

2.3. Cơ cấu tổ chức của Công ty TNHH Thương Mại Xây Dựng Vận Tải Vững Hương.

2.3.1. Sơ đồ tổ chức bộ máy công ty:

Công ty có bộ máy tổ chức tương đối đơn giản, gọn nhẹ và rõ ràng nhưng vẫn đầy đủ đảm bảo được chất lượng công việc trong quá trình quản lý và điều hành hoạt động để đạt kết quả tốt nhất. Với mô hình quản lý theo xu hướng trao đổi thông tin theo chiều từ cấp trên xuống cấp dưới và có xu hướng ra quyết định tập trung. Có tính thông lệ cao, môi trường công việc tương đối ổn định. Dưới đây là sơ đồ bộ máy quản lý của Công ty:



Sơ đồ 2.1: Sơ đồ tổ chức quản lý của Công ty

2.3.2. Chức năng và nhiệm vụ của các phòng ban

❖ Giám đốc

Giám đốc Công ty là thành viên Hội đồng quản trị - Người đại diện theo pháp luật của Công ty. Chịu trách nhiệm về:

- Quản lý hành chính hoạt động hàng ngày của Công ty
- Xây dựng các kế hoạch sản xuất và kinh doanh của Công ty.
- Định hướng chiến lược phát triển, mục tiêu kinh doanh và quyết định các vấn đề quan trọng như đầu tư, tài chính, nhân sự.
- Phê duyệt kế hoạch sản xuất – kinh doanh, kế hoạch tài chính, báo cáo định kỳ và các khoản chi tiêu trọng yếu.
- Ký kết các hợp đồng lao động với cán bộ nhân viên của Công ty.
- Ký các hợp đồng kinh tế.
- Đại diện pháp luật của Công ty và chịu trách nhiệm trước Nhà nước về mọi hoạt động của Công ty

❖ Phòng Tài chính – Kế toán:

- Tổ chức hệ thống chứng từ, sổ sách kế toán theo quy định của Luật Kế toán và chuẩn mực kế toán Việt Nam.
- Ghi chép, phản ánh và kiểm tra tình hình tài chính: tài sản, nguồn vốn, doanh thu – chi phí, công nợ, quỹ tiền mặt, tiền gửi ngân hàng.
- Lập báo cáo tài chính, báo cáo thuế định kỳ và tham mưu chiến lược tài chính cho Ban Giám đốc.
- Kiểm soát dòng tiền, xây dựng kế hoạch thu – chi, đảm bảo khả năng thanh toán của doanh nghiệp.
- Theo dõi giá trị vật tư, tài sản cố định, chi phí và hiệu quả của từng công trình, từng hoạt động trong công ty.
- Quan hệ với ngân hàng và các tổ chức tín dụng trong hoạt động vay vốn ngắn hạn, trung hạn và dài hạn.
- Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh cho Giám đốc Công ty.
-

❖ **Phòng Hành chính – Tổng Hợp:**

Tham mưu, giúp Giám đốc quản lý và tổ chức thực hiện công tác hành chính; tổng hợp kế hoạch cải cách hành chính. Bao gồm các nhiệm vụ:

- Tổ chức công tác nhân sự: tuyển dụng, đào tạo, điều động, đánh giá và đề bạt cán bộ.
- Quản lý hồ sơ người lao động, thực hiện chế độ chính sách, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, phúc lợi.
- Soạn thảo, ban hành và lưu trữ văn bản nội bộ, quản lý con dấu và các thủ tục hành chính.
- Tổ chức các hoạt động hành chính như quản lý tài sản, văn phòng phẩm, trang thiết bị, an ninh – an toàn lao động.
- Xây dựng quy chế, quy trình làm việc và văn hóa doanh nghiệp.

❖ **Phòng Kỹ thuật – Xây Dựng – Vận tải:**

- Lập hồ sơ thiết kế kỹ thuật, dự toán, biện pháp thi công và kế hoạch triển khai công trình.
- Tổ chức và giám sát quá trình thi công, đảm bảo đúng thiết kế, tiến độ và chất lượng công trình.
- Quản lý vật tư, máy móc, thiết bị thi công tại công trường; phối hợp với phòng kinh doanh và vận tải trong việc cung ứng vật liệu.
- Kiểm tra, nghiệm thu khối lượng, hồ sơ hoàn công và phối hợp thanh toán với chủ đầu tư.
- Xây dựng các biện pháp an toàn lao động và kiểm soát rủi ro trong thi công.

❖ **Phòng Kinh doanh – Marketing:**

- Nghiên cứu thị trường vật liệu xây dựng, máy móc và nhu cầu vận tải để xây dựng chiến lược kinh doanh phù hợp.
- Tổ chức hoạt động mua – bán vật tư, nguyên vật liệu và thiết bị phục vụ thi công công trình của công ty.
- Đàm phán giá cả, lựa chọn nhà cung cấp, ký kết hợp đồng thương mại.
- Tìm kiếm khách hàng, mở rộng mạng lưới tiêu thụ, xây dựng quan hệ hợp tác lâu dài.
- Theo dõi tiến độ giao hàng, lượng tồn kho hàng hóa thương mại, phối hợp chặt chẽ với bộ phận vận tải và kế toán.
- Lập kế hoạch maketing hàng năm, xây dựng các chương trình quảng cáo, khuyến mãi. Tiếp nhận đơn đặt hàng và các hợp đồng kinh tế, theo dõi việc thực hiện hợp đồng của đối tác.
- Lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch chăm sóc khách hàng
- Tạo lập và duy trì các mối quan hệ với các đơn vị nhà đầu tư.

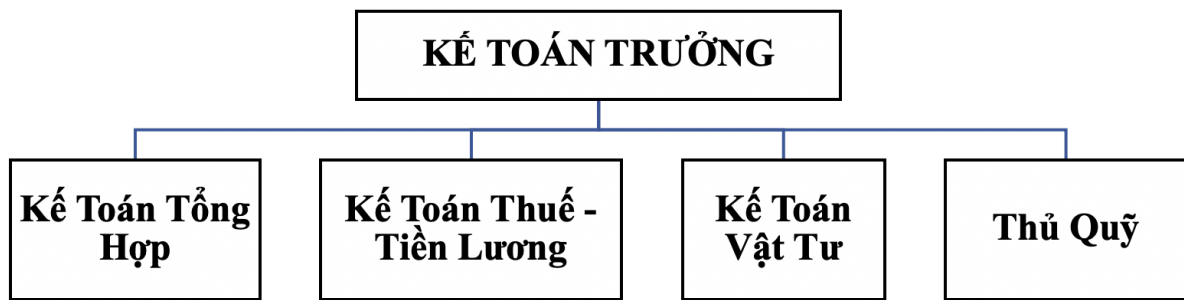
2.4. Đặc điểm về tổ chức công tác kế toán tại Công ty TNHH Thương Mại Xây Dựng Vận Tải Vũng Hương.

2.4.1. Đặc điểm bộ máy kế toán của Công ty TNHH Thương Mại Xây Dựng Vận Tải Vũng Hương.

Để phù hợp với đặc điểm sản xuất kinh doanh và quy mô của công ty, đồng thời để sử dụng tốt nhất năng lực của đội ngũ kế toán và đảm bảo thông tin nhanh gọn chính xác, theo dõi kịp thời các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, Công ty áp dụng mô hình bộ máy kế toán tập trung phù hợp với điều kiện của công ty.

Phòng tài chính – kế toán công ty có chức năng tham mưu, giúp việc Giám đốc trong lĩnh vực về công tác tài chính - kế toán, quản lý vốn, tài sản; kiểm tra, kiểm soát nội bộ; quản lý chi phí và phân tích hoạt động kinh tế.

Cơ cấu tổ chức bộ phận kế toán của công ty được thể hiện qua sơ đồ sau:



Sơ đồ 2.2: Sơ đồ bộ máy kế toán của Công ty

Chức năng và nhiệm vụ của bộ phận Tài chính – Kế toán:

- Chức năng:

- Giúp lãnh đạo công ty quản lý tài chính, sử dụng vốn vào phát triển SXKD có hiệu quả.
- Phản ánh ghi chép các nghiệp vụ kinh tế phát sinh hàng ngày trên sổ sách đúng chế độ kế toán thống kê quy định của Nhà nước.
- Phân tích các hoạt động tài chính thông qua báo cáo thống kê đề xuất các biện pháp sử dụng vốn có hiệu quả, thiết thực.

- Nhiệm vụ:

- Xây dựng kế hoạch tài chính của Công ty trong từng thời kỳ, tham gia xét duyệt và kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch SXKD ở các cơ sở.
- Đáp ứng đầy đủ, kịp thời về vốn cho các hoạt động của Công ty.
- Chọn hình thức kế toán phù hợp với tình hình SXKD, quá trình luân chuyển chứng từ, phương pháp hạch toán rõ ràng, đúng quy định của pháp luật.
- Kiểm tra tính hợp lý của chứng từ, ghi chép đầy đủ, đúng chứng từ ban đầu, cập nhật trên các sổ kế toán theo dõi chính xác đúng chế độ quy định.
- Lập báo cáo kế toán rõ ràng, đúng mẫu quy định, nộp báo cáo đúng hạn. Số liệu báo cáo trung thực, khách quan, phản ánh chính xác kết quả SXKD.
- Cung cấp các thông tin tài chính của doanh nghiệp làm cơ sở lập kế hoạch, dự án đầu tư, tham mưu cho Ban giám đốc công ty về phương pháp sử dụng vốn có hiệu quả, tiết kiệm.

- Hàng tháng, quý, năm phải tiến hành kiểm kê quỹ và toàn bộ tài sản của công ty theo chế độ hiện hành, đối chiếu thực tế với sổ sách để có biện pháp quản lý chặt chẽ, hữu hiệu.
- Lập báo cáo kết quả hoạt động tài chính của Công ty trình ban giám đốc phê duyệt và công khai hóa các số liệu trên khi được ban giám đốc ủy quyền.

Hoạt động của bộ máy kế toán Công ty TNHH Thương Mại Xây Dựng Vận Tải Vũng Hương được tổ chức như sau:

❖ **Kế toán trưởng**

Là người chịu trách nhiệm điều hành mọi hoạt động chung toàn bộ công tác kế toán của công ty. Là người kiểm tra tình hình thanh toán, kiểm tra tình hình tài chính về việc huy động vốn. Kế toán trưởng có trách nhiệm sử dụng vốn hiệu quả khai thác khả năng, tiềm năng của tài sản, cung cấp các thông tin tài chính một cách chính xác kịp thời. Hàng tháng tổng hợp báo cáo lên Tổng Giám đốc Công ty. Nắm bắt được tình hình hoạt động chung của phòng kế toán, theo dõi sát tình hình tài chính của Công ty.

Là người có nhiệm vụ tổng hợp các số liệu phát sinh của các kế toán viên trong phòng kế toán, ghi vào sổ tổng hợp, sổ cái và lập bảng cân đối kế toán, bảng báo cáo thuế.

❖ **Kế toán Thuế - Tiền lương**

- Căn cứ chứng từ phát sinh, kiểm tra các giấy đề xuất (đề xuất thanh toán, đề xuất tạm ứng, Bảng kê thanh toán tạm ứng) trên cơ sở được duyệt.
- Lập sổ sách kế toán tiền mặt phân loại chứng từ, cập nhật, định khoản kịp thời
- Lập sổ sách kế toán tạm ứng, chi tiết cho từng đối tượng.
- Lưu chứng từ kế toán chứng minh cho các định khoản kế toán tiền mặt, kế toán tạm ứng.
- Quyết toán thuế hàng tháng, quý, năm.
- Quyết toán thuế thu nhập cá nhân của toàn công ty.
- Lập và đối chiếu chứng từ thu chi phát sinh hàng ngày

- Tổ chức hạch toán đúng thời gian, số lượng, chất lượng và kết quả lao động; tính đúng, tính đủ và thanh toán kịp thời tiền lương và các khoản liên quan cho người lao động.
- Tính toán, phân bổ chính xác chi phí tiền lương, tiền công và các khoản trích như BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ cho các đối tượng sử dụng có liên quan.
- Định kỳ tiến hành phân tích tình hình sử dụng lao động, tình hình quản lý và chi tiêu quỹ lương; cung cấp các thông tin kinh tế cần thiết khác cho các bên có liên quan.

❖ Kế toán Vật tư

Có nhiệm vụ ghi chép phản ánh chính xác kịp thời số lượng, hiện trạng, giá trị tài sản hiện có, tình hình tăng giảm và di chuyển TSCĐ trong Công ty.

- Kiểm tra giám sát, nghiệm thu các khoản mua sắm vật tư, tài sản phát sinh trong kỳ.
- Theo dõi tình hình nhập xuất tồn hàng hóa
- Quyết toán đầu tư XDCCB; các khoản sửa chữa lớn.
- Theo dõi các hợp đồng kinh tế, các chi phí XDCCB phát sinh trong việc xây dựng, sửa chữa.
- Theo dõi và kiểm kê thường xuyên hàng hóa trong kho
- Theo dõi tình hình công nợ phải thu, phải trả, sau đó đến cuối tháng làm báo cáo, hàng ngày.

❖ Thủ quỹ

Là người theo dõi trực tiếp hoạt động thu chi của Công ty. Chịu trách nhiệm các hoạt động thu, chi, quản lý quỹ tiền mặt, nộp- rút tiền từ tài khoản ngân hàng sau đó hàng tháng làm báo cáo quỹ. Sắp xếp, lưu giữ và bảo quản các chứng từ, sổ sách kế toán. Giao dịch với các ngân hàng khi có nghiệp vụ kinh tế phát sinh. Đối chiếu với kế toán tổng hợp về các khoản thu chi trong công ty

2.4.2. Chính sách và phương pháp kế toán được áp dụng tại Công ty TNHH

Thương Mại Xây Dựng Vận Tải Vũng Hương.

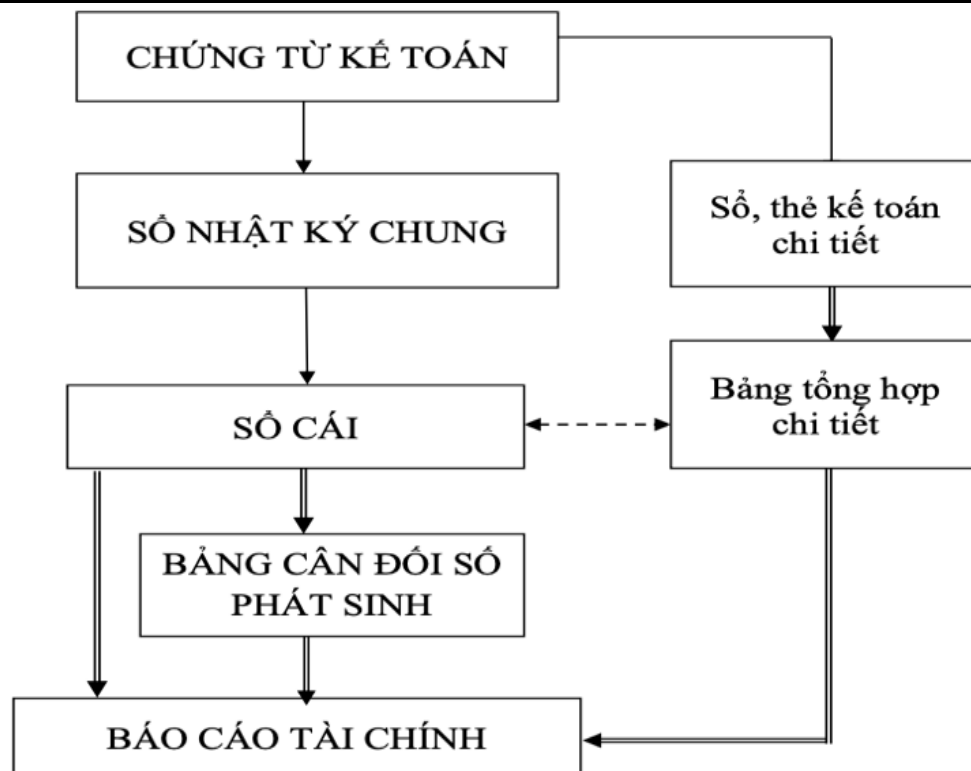
Cũng như các doanh nghiệp khác, Công ty TNHH Thương Mại Xây Dựng Vận Tải Vũng Hương thực hiện hạch toán kế toán các nghiệp vụ phát sinh tại doanh nghiệp dựa theo những quy định hướng dẫn của Chuẩn mực và Chế độ kế toán do Bộ Tài chính ban hành.

Chế độ kế toán công ty áp dụng được ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC ban hành ngày 26/08/2016 của Bộ Trưởng Bộ Tài Chính. Cụ thể chính sách kế toán được áp dụng tại Công ty như sau:

- Niên độ kế toán: Bắt đầu ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- Kỳ kế toán: năm.
- Chuẩn mực kế toán: Công ty thực hiện theo hướng dẫn của Chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng: Việt Nam đồng (VNĐ) – Đơn vị tính: đồng.
- Phương pháp tính thuế giá trị gia tăng (GTGT): Phương pháp khấu trừ
- Phương pháp hạch toán hàng tồn kho: Phương pháp kê khai thường xuyên.
- Phương pháp xác định giá vốn hàng xuất trong kỳ: Phương pháp Bình quân liên hoàn.
- Phương pháp tính giá trị hao mòn tài sản cố định: Phương pháp khấu hao theo đường thẳng.
- Hình thức sổ sử dụng: Sổ Nhật Ký Chung.

2.4.3. Trình tự và phương pháp ghi chép sổ sách kế toán tại Công ty.

Công ty áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung. Việc áp dụng hình thức này đối với nhiều nghiệp vụ kinh tế phát sinh đã đáp ứng được yêu cầu dễ dàng kiểm tra, đối chiếu, thuận lợi cho việc phân công công tác. Dưới đây là sơ đồ trình tự kế toán theo hình thức Nhật ký chung tại Công ty:



Ghi chú: Ghi hàng ngày $\longrightarrow$
 Ghi cuối tháng, định kỳ $\Longrightarrow$
 Kiểm tra, đối chiếu $\longleftrightarrow$

Sơ đồ 2.3: Sơ đồ trình tự ghi sổ theo hình thức kế toán Nhật ký chung tại Công ty TNHH Thương Mại Xây Dựng Vận Tải Vững Hương

Hàng ngày, kế toán tập hợp, kiểm tra và phân loại chứng từ gốc, căn cứ vào chứng từ kế toán đã kiểm tra ghi chép vào sổ “Nhật ký chung”, “Sổ, thẻ kế toán chi tiết”, “Bảng tổng hợp chi tiết”. Sau đó từ nhật ký chung, kế toán vào sổ cái tài khoản. Cuối tháng kế toán thực hiện thao tác khóa sổ. Luôn đối chiếu giữa các số liệu chi tiết và đảm bảo chính xác, trung thực thông tin đã nhập trong kỳ.

Cuối năm kế toán tổng hợp số liệu trên “Sổ cái”, lập “Bảng cân đối số phát sinh”. Sau khi đối chiếu trùng khớp số liệu ghi trên “Sổ cái” và “Bảng tổng hợp chi tiết” (được lập từ các sổ, thẻ kế toán chi tiết) được dùng để lập các “Báo cáo tài chính”. “Tổng số phát sinh Nợ” và “Tổng số phát sinh Có” trên “Bảng cân đối số phát sinh” phải bằng “Tổng số phát sinh Nợ” và “Tổng số phát sinh Có” trên sổ “Nhật ký chung” cùng kỳ.

2.5. Thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Thương Mại Xây Dựng Vận Tải Vũng Hương.

2.5.1. Kế toán tiền mặt tại Công ty TNHH Thương Mại Xây Dựng Vận Tải Vũng Hương.

- Tại Công ty TNHH Thương Mại Xây Dựng Vận Tải Vũng Hương chỉ có tiền mặt là Việt Nam đồng, không có tiền mặt ngoại tệ hay vàng. Tiền mặt tại quỹ của công ty nhất thiết phải được bảo quản đủ điều kiện an toàn. Phải chấp hành đầy đủ các quy chế, chế độ quản lý lưu thông tiền tệ của Nhà nước quy định.
- Tiền mặt tại quỹ là tiền Việt Nam được chi trả vào các hoạt động mua nguyên vật liệu, chi tiền điện, tiền nước, xăng xe cho quản lý,...
- Đối với nghiệp vụ thu tiền, phiếu thu do kế toán lập thành 3 liên, ghi đầy đủ nội dung trên phiếu rồi ký vào phiếu thu, sau đó chuyển cho thủ quỹ làm thủ tục nhập quỹ. Sau khi nhận đủ số tiền, thủ quỹ ghi số tiền thực nhập quỹ (bằng chữ) vào phiếu thu trước khi ký và ghi rõ họ tên. Cuối cùng, chuyển cho kế toán trưởng, giám đốc ký duyệt và đóng dấu. Thủ quỹ giữ lại 1 liên để ghi sổ quỹ, 1 liên giao cho người nộp tiền, 1 liên lưu nơi lập phiếu. Cuối ngày toàn bộ phiếu thu kèm theo chứng từ gốc chuyển cho kế toán ghi sổ kế toán.
- Đối với nghiệp vụ chi tiền, phiếu chi do kế toán lập thành 3 liên, ghi đầy đủ nội dung trên phiếu chi. Chỉ sau khi đã có chữ ký theo từng liên của người lập phiếu, kế toán trưởng, giám đốc, thủ quỹ mới được xuất quỹ. Sau khi nhận đủ số tiền, người nhận tiền ghi số tiền thực nhận (bằng chữ) vào phiếu chi trước khi ký và ghi rõ họ tên. Thủ quỹ giữ lại 1 liên để ghi sổ quỹ, 1 liên giao cho người nhận tiền, 1 liên lưu nơi lập phiếu. Cuối ngày toàn bộ phiếu chi kèm theo chứng từ gốc chuyển cho kế toán ghi sổ kế toán.

2.5.1.1. Chứng từ sử dụng.

* Chứng từ kế toán tiền mặt tại công ty.

- Phiếu thu (Mẫu số 01-TT).
- Phiếu chi (Mẫu số 02-TT).
- Giấy đề nghị thanh toán (Mẫu số 05-TT).

- Giấy đề nghị tạm ứng (Mẫu số 03-TT).
- Hóa đơn GTGT.

2.5.1.2. Tài khoản sử dụng

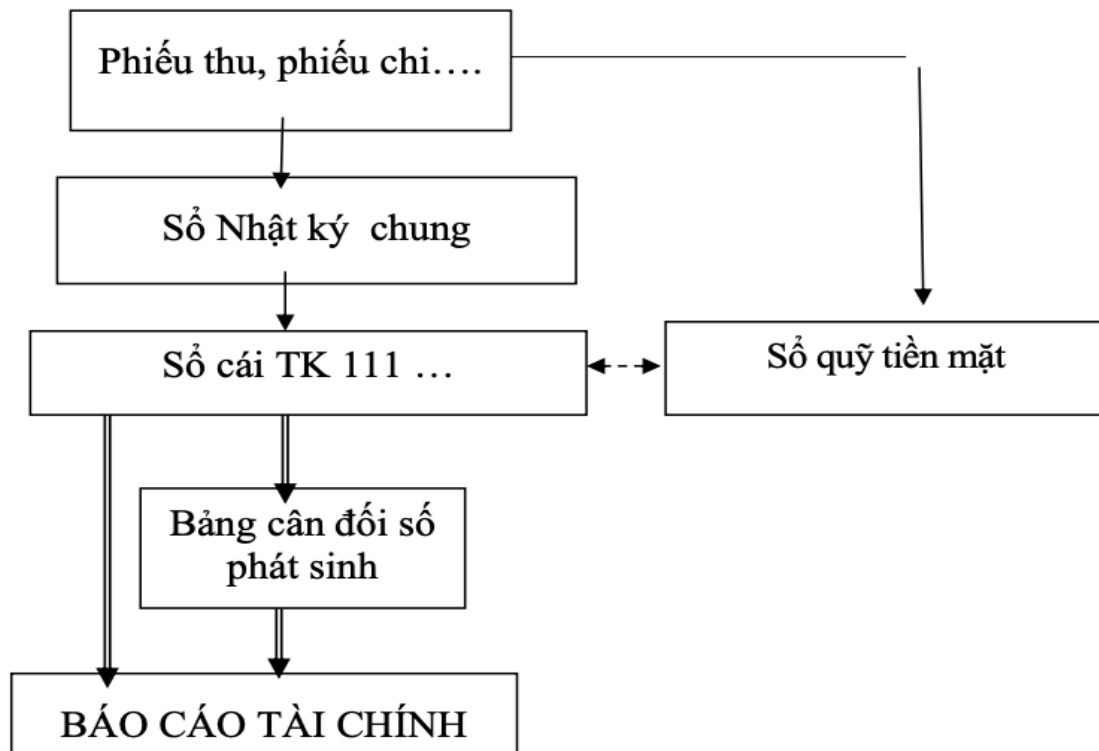
** Tài khoản kế toán sử dụng tại công ty.*

Công ty sử dụng TK 111 phản ánh tình hình Thu – Chi – Tồn quỹ tiền mặt và các tài khoản khác có liên quan như TK 642, 133...

Công ty không có tài khoản cấp 2 cho tài khoản này.

2.5.1.3. Trình tự hạch toán tiền mặt tại công ty.

Trình tự ghi sổ kế toán tiền mặt của Công ty được thể hiện qua sơ đồ sau:



Ghi chú:

Ghi hàng ngày $\longrightarrow$
 Ghi cuối tháng, định kỳ $\Longrightarrow$
 Kiểm tra, đối chiếu $\longleftrightarrow$

Sơ đồ 2.4: Trình tự ghi sổ kế toán tiền mặt tại Công ty TNHH Thương Mại Xây Dựng Vận Tải Vững Hương.

Hàng ngày căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết ghi nhiệm vụ phát sinh vào Sổ Nhật Ký Chung và sổ Quỹ Tiền Mặt. Sau đó căn cứ vào số liệu đã ghi trên sổ Nhật Ký Chung để ghi vào Sổ Cái TK 111 và các tài khoản có liên quan

Sau đó, kế toán kiểm tra đối chiếu khớp đúng số liệu ghi trên Sổ Cái và sổ quỹ tiền mặt sẽ lập bảng cân đối số phát sinh vào cuối năm. Từ Sổ Cái và Bảng cân đối số phát sinh cuối năm lập nên Báo cáo Tài Chính.

2.5.1.4. Ví dụ minh họa về tăng giảm tiền mặt tại Công ty.

Ví dụ 1: Ngày 31/05/2024, theo hóa đơn GTGT 094 Công Ty TNHH Star Sky Electronic Vina phát sinh cước xe nâng, tổng giá thanh toán có cả VAT 8% là: 3.240.000 đồng, khách hàng đã thanh toán ngay bằng tiền mặt.

Căn cứ vào chứng từ kế toán có liên quan như: Hóa đơn GTGT số 94, phiếu thu số 62, kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung. Từ nhật ký chung kế toán vào sổ cái tài khoản 111, sổ cái tài khoản 131, Đồng thời thủ quỹ căn cứ vào phiếu thu số 62 tiến hành ghi sổ quỹ tiền mặt. Cuối kỳ căn cứ vào Sổ cái tài khoản, Kế toán lập Bảng cân đối số phát sinh để cuối năm lập báo cáo tài chính.

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG VẠN TÀI VỮNG HƯƠNG

Mã số thuế: 0201056820

Địa chỉ: Xóm 5, Xã Thuỷ Sơn, Huyện Thuỷ Nguyên, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Điện thoại:

Số tài khoản:

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Ngày 31 tháng 05 năm 2024

Mã CQT: 0048BB367C58E046C88E2E25134247CAF8

Ký hiệu: 1C24TVH

Số: 00000094

Họ tên người mua hàng:

Tên đơn vị: CÔNG TY TNHH STAR SKY ELECTRONIC VINA

Mã số thuế: 0202020841

Địa chỉ: Thôn 7 (tại nhà ông Phạm Văn Sông), Xã Thuỷ Sơn, Huyện Thuỷ Nguyên, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Hình thức thanh toán: TM/CK

Số tài khoản:

Đồng tiền thanh toán: VND



STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Cước xe nâng	cont	1,00	3.000.000	3.000.000
Cộng tiền hàng:					3.000.000
Thuế suất GTGT:		8 %	Tiền thuế GTGT:		240.000
Tổng tiền thanh toán:					3.240.000
Số tiền viết bằng chữ: <i>Ba triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng chẵn.</i>					

Người mua hàng
(Ký, ghi rõ họ, tên)

Người bán hàng
(Ký, ghi rõ họ, tên)

Signature Valid
Ký bởi: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
XÂY DỰNG VẠN TÀI VỮNG
HƯƠNG
Ký ngày: 31/05/2024

Tra cứu tại Website: <https://www.meinvoice.vn/tra-cuu> - Mã tra cứu hóa đơn: EGC1F3_P46RK

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)

Phát hành bởi phần mềm MISA meInvoice - Công ty Cổ phần MISA (www.misa.vn) - MST 0101243150

Biểu số 2.1: Hóa Đơn GTGT số 94

**CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XÂY
DỰNG VÀ VẬN TẢI VỮNG HƯƠNG**

Mã số thuế: 0201056820

Địa chỉ: Xóm 5, Xã Thuỷ Sơn, Huyện Thuỷ
Nguyên, Thành phố Hải Phòng

Mẫu số 01 – TT

(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC
ngày 26/08/2016 của Bộ Tài Chính)

PHIẾU THU

Ngày 31 tháng 05 năm 2024

Quyển số.....

Số: PT00062

Nợ: 111: 3.240.000

Có: 5113: 3.000.000

3331: 240.000

Họ và tên người nộp tiền: Phạm Văn Sông

Địa chỉ: Thôn 7 (tại nhà ông Phạm Văn Sông), Xã Thuỷ Sơn, Huyện Thuỷ Nguyên,
Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Lý do nộp: Thu tiền mua hàng kèm theo hóa đơn 00000094

Số tiền: 3.240.000 đ (Viết bằng chữ): *Ba triệu hai trăm bốn mươi ngàn đồng chẵn.*

Kèm theo: 01

Chứng từ gốc: HĐGTGT 00000094

Ngày 31 tháng 05 năm 2024

Giám đốc
(Ký, họ tên,
đóng dấu)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Người nộp tiền
(Ký, họ tên)

Người lập phiếu
(Ký, họ tên)

Thủ quỹ
(Ký, họ tên)

Đã nhận đủ số tiền (Viết bằng chữ): *Ba triệu hai trăm bốn mươi ngàn đồng chẵn.*

+ Tỷ giá ngoại tệ (vàng, bạc, đá quý)

+ Số tiền quy đổi.....

Biểu số 2.2: Phiếu thu số 62

Ví dụ 2: Ngày 04/07/2024, theo hóa đơn GTGT 115 Công ty TNHH Thương Mại Xây Dựng Vận Tải Vững Hương bán ngói nóc 360 loại A1 cho Công Ty TNHH Thương mại và Xây dựng Quảng An 368, tổng giá thanh toán có cả VAT 8% là: 7.452.000 đồng, khách hàng đã thanh toán ngay bằng tiền mặt.

Căn cứ vào chứng từ kế toán có liên quan như: Hóa đơn bán hàng số 115, phiếu thu 98 kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung. Từ nhật ký chung kế toán vào sổ cái tài khoản 111, sổ cái tài khoản 131, Đồng thời thủ quỹ căn cứ vào phiếu thu tiến hành ghi sổ quỹ tiền mặt. Cuối kỳ căn cứ vào Sổ cái tài khoản, Kế toán lập Bảng cân đối số phát sinh để cuối năm lập báo cáo tài chính.

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG VẠN TÀI VŨNG HƯƠNG

Mã số thuế: 0201056820

Địa chỉ: Xóm 5, Xã Thuỷ Sơn, Huyện Thuỷ Nguyên, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Điện thoại:

Số tài khoản:

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Ngày 04 tháng 07 năm 2024

Mã CQT: 005B640BEDA65C4A18BE6D5793E99CC359

Ký hiệu: 1C24TVH

Số: 00000115

Họ tên người mua hàng:

Tên đơn vị: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG QUẢNG AN 368

Mã số thuế: 5701979054

Địa chỉ: Khu Hợp Thành, Phường Cộng Hòa, Thị xã Quảng Yên, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam

Hình thức thanh toán: TM/CK

Số tài khoản:

Đồng tiền thanh toán: VND



STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Ngói nóc 360 loại A1	Viên	500,00	13.800	6.900.000
Cộng tiền hàng:					6.900.000
Thuế suất GTGT:		8 % Tiền thuế GTGT:			552.000
Tổng tiền thanh toán:					7.452.000
Số tiền viết bằng chữ: Bảy triệu bốn trăm năm mươi hai nghìn đồng chẵn.					

Người mua hàng

(Ký, ghi rõ họ, tên)

Người bán hàng

(Ký, ghi rõ họ, tên)

Signature Valid

Ký bởi: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
XÂY DỰNG VẠN TÀI VŨNG
HƯƠNG

Ký ngày: 04/07/2024

Tra cứu tại Website: <https://www.meinvoice.vn/tra-cuu> - Mã tra cứu hóa đơn: 2ACKUVQDG82Z

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)

Phát hành bởi phần mềm MISA meInvoice - Công ty Cổ phần MISA (www.misa.vn) - MST 0101243150

Biểu số 2.3: Hóa Đơn GTGT số 115

**CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XÂY
DỰNG VÀ VẬN TẢI VŨNG HƯƠNG**

Mã số thuế: 0201056820

Địa chỉ: Xóm 5, Xã Thụy Sơn, Huyện Thụy
Nguyên, Thành phố Hải Phòng

Mẫu số 01 – TT

(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC
ngày 26/08/2016 của Bộ Tài Chính)

PHIẾU THU

Ngày 04 tháng 07 năm 2024

Quyển số.....

Số: PT00098

Nợ: 111: 7.452.000

Có: 5111: 6.900.000

3331: 552.000

Họ và tên người nộp tiền: Hoàng Ngọc Linh

Địa chỉ: Khu Hợp Thành, Phường Cộng Hòa, Thị xã Quảng Yên, Tỉnh Quảng Ninh,
Việt Nam

Lý do nộp: Thu tiền mua hàng kèm theo hóa đơn 00000115

Số tiền: 7.452.000 đ (Viết bằng chữ): Bảy triệu bốn trăm năm mươi hai nghìn đồng
chẵn.

Kèm theo: 01

Chứng từ gốc: HDGTGT 00000115

Ngày 04 tháng 07 năm 2024

Giám đốc
(Ký, họ tên,
đóng dấu)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Người nộp tiền
(Ký, họ tên)

Người lập phiếu
(Ký, họ tên)

Thủ quỹ
(Ký, họ tên)

Đã nhận đủ số tiền (Viết bằng chữ): Bảy triệu bốn trăm năm mươi hai nghìn đồng chẵn.

+ Tỷ giá ngoại tệ (vàng, bạc, đá quý)

+ Số tiền quy đổi.....

Biểu số 2.4: Phiếu thu số 98

Ví dụ 3: Ngày 18/11/2024, Công ty mua xi măng của Công ty HAMODY, số tiền có cả VAT 8% là 18.975.000. Công ty đã thanh toán bằng tiền mặt .

Căn cứ vào chứng từ kế toán liên quan như: Hóa đơn GTGT số 134, phiếu chi số 386, kế toán ghi vào sổ nhật ký chung. Từ nhật ký chung kế toán vào sổ cái tài khoản 111, sổ cái tài khoản 131. Đồng thời thủ quỹ căn cứ vào phiếu chi tiến hành ghi sổ quỹ tiền mặt. Cuối kỳ căn cứ vào Sổ cái tài khoản, Kế toán lập Bảng cân đối số phát sinh để cuối năm lập báo cáo tài chính.



CÔNG TY TNHH HAMODY

Mã số thuế: 0201773698

Địa chỉ: Tổ dân phố Đà Nẵng (tại nhà bà Phạm Thị Hoa), Thị trấn Minh Đức, Huyện Thủy Nguyên, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Số tài khoản: 2105201005450 - Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Ngày 18 tháng 11 năm 2024

Mã CQT: 0098A0EB9A6C0842E1BA77A165476BA7FA

Ký hiệu: 1C24THM

Số: 00000134

Họ tên người mua hàng:

Tên đơn vị: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG VẬN TẢI VỪNG HƯƠNG

Mã số thuế: 0201056820

Địa chỉ: Xóm 5, Xã Thủy Sơn, Huyện Thủy Nguyên, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Hình thức thanh toán: TM/CK



STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Xi Măng PCB 30	Tấn	16,50	1.064.814,81	17.569.444
Cộng tiền hàng:					17.569.444
Thuế suất GTGT:		8 %		Tiền thuế GTGT:	1.405.556
Tổng tiền thanh toán:					18.975.000
Số tiền viết bằng chữ: Mười tám triệu chín trăm bảy mươi lăm nghìn đồng chẵn.					

Người mua hàng

(Ký, ghi rõ họ, tên)

Người bán hàng

(Ký, ghi rõ họ, tên)

Signature Valid

Ký bởi: CÔNG TY TNHH HAMODY

Ký ngày: 18/11/2024

Tra cứu tại Website: <https://www.meinvoice.vn/tra-cuu> - Mã tra cứu hóa đơn: 59CAH6K4GBLA

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)

Phát hành bởi phần mềm MISA meInvoice - Công ty Cổ phần MISA (www.misa.vn) - MST 0101243150

Biểu số 2.5: Hóa đơn GTGT số 134

**CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XÂY
DỰNG VÀ VẬN TẢI VĨNG HƯƠNG**

Mã số thuế: 0201056820

Địa chỉ: Xóm 5, Xã Thủy Sơn, Huyện Thủy
Nguyên, Thành phố Hải Phòng

Mẫu số 02 – TT

(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC
ngày 26/08/2016 của Bộ Tài Chính)

PHIẾU CHI

Ngày 18 tháng 11 năm 2024

Liên số.....
Số: PC00386
Nợ TK 156: 17.569.444 đ
TK 133: 1.405.566 đ
Có TK 111: 18.975.000 đ

Họ và tên người nhận tiền: (Bà) Phạm Thị Hoa - Công ty TNHH HAMODY

Địa chỉ: Tổ dân phố Đà Nẵng (tại nhà bà Phạm Thị Hoa), Thị trấn Minh Đức, Huyện Thủy
Nguyên, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Lý do nộp: Chi tiền mua hàng Công ty TNHH HAMODY

Số tiền: 18.975.000 đ (Viết bằng chữ): Mười tám triệu chín trăm bảy mươi lăm nghìn đồng chẵn.

Kèm theo: 01 Chứng từ gốc: HĐ GTGT 00000134

Ngày 18 tháng 11 năm 2024

Giám đốc
(Ký, họ tên,
đóng dấu)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Người nộp tiền
(Ký, họ tên)

Người lập phiếu
(Ký, họ tên)

Thủ quỹ
(Ký, họ tên)

Biểu số 2.6: Phiếu chi số 386

Ví dụ 4: Ngày 17/12/2024, Công ty mua xi măng của Công ty HAMODY, số tiền thanh toán có cả VAT 8% là 9.200.000. Công ty đã thanh toán bằng tiền mặt .

Căn cứ vào chứng từ kế toán liên quan như: Hóa đơn GTGT số 161, phiếu chi số 404, kế toán ghi vào sổ nhật ký chung. Từ nhật ký chung kế toán vào sổ cái tài khoản 111, sổ cái tài khoản 131. Đồng thời thủ quỹ căn cứ vào phiếu chi tiến hành ghi sổ quỹ tiền mặt. Cuối kỳ căn cứ vào Sổ cái tài khoản, Kế toán lập Bảng cân đối số phát sinh để cuối năm lập báo cáo tài chính.



CÔNG TY TNHH HAMODY
Mã số thuế: 0201773698
Địa chỉ: Tổ dân phố Đà Nẵng (tại nhà bà Phạm Thị Hoa), Thị trấn Minh Đức, Huyện Thủy Nguyên, Thành phố
Hải Phòng, Việt Nam
Số tài khoản: 2105201005450 - Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam

Ký hiệu: 1C24THM
Số: **00000161**

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
Ngày 17 tháng 12 năm 2024
Mã CQT: 00ADC30606593D4A6490A2545127DF36ED

Họ tên người mua hàng:

Tên đơn vị: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG VẬN TẢI VŨNG HƯƠNG

Mã số thuế: 0201056820

Địa chỉ: Xóm 5, Xã Thủy Sơn, Huyện Thủy Nguyên, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Hình thức thanh toán: TM/CK



STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Xi Măng PCB 30	Tấn	8,00	1.064.814,82	8.518.519
Cộng tiền hàng:					8.518.519
Thuế suất GTGT: 8 % Tiền thuế GTGT:					681.481
Tổng tiền thanh toán:					9.200.000
Số tiền viết bằng chữ: Chín triệu hai trăm nghìn đồng chẵn.					

Người mua hàng
(Ký, ghi rõ họ, tên)

Người bán hàng
(Ký, ghi rõ họ, tên)

Signature Valid
Ký bởi: CÔNG TY TNHH HAMODY
Ký ngày: 17/12/2024

Tra cứu tại Website: <https://www.meinvoice.vn/tra-cuu> - Mã tra cứu hóa đơn: **0LCNF7L12949**
(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)
Phát hành bởi phần mềm MISA meInvoice - Công ty Cổ phần MISA (www.misa.vn) - MST 0101243150

Biểu số 2.7: Hóa đơn GTGT số 161

**CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XÂY
DỰNG VÀ VẬN TẢI VỮNG HƯƠNG**

Mã số thuế: 0201056820

Địa chỉ: Xóm 5, Xã Thuỷ Sơn, Huyện Thuỷ
Nguyên, Thành phố Hải Phòng

Mẫu số 02 – TT

(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC
ngày 26/08/2016 của Bộ Tài Chính)

PHIẾU CHI

Ngày 17 tháng 12 năm 2024

Liên số:.....

Số: PC00404

Nợ TK 156: 8.518.519 đ

TK 133: 681.481 đ

Có TK 111: 9.200.000 đ

Họ và tên người nhận tiền: (Bà) Phạm Thị Hoa - Công ty TNHH HAMODY

Địa chỉ: Tổ dân phố Đà Nẵng (tại nhà bà Phạm Thị Hoa), Thị trấn Minh Đức, Huyện Thuỷ
Nguyên, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Lý do nộp: Chi tiền mua hàng Công ty TNHH HAMODY

Số tiền: 9.200.000 đ (Viết bằng chữ): Chín triệu hai trăm nghìn đồng chẵn.

Kèm theo: 01 Chứng từ gốc: HĐ GTGT 00000161

Ngày 17 tháng 12 năm 2024

Giám đốc
(Ký, họ tên,
đóng dấu)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Người nộp tiền
(Ký, họ tên)

Người lập phiếu
(Ký, họ tên)

Thủ quỹ
(Ký, họ tên)

Biểu số 2.8: Phiếu chi 404

Biểu số 2.9: Sổ Nhật Ký Chung

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG VẬN TẢI VỪNG HƯƠNG
Địa chỉ: Xóm 5, Xã Thủy Sơn, Huyện Thủy Nguyên, Thành phố Hải Phòng

Mẫu số S03a-DNN
(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC
Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2024

Đơn vị tính: VND

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK đối ứng	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có
A	B	C	D	H	1	2
...	...	...	...	...	...	...
30/05	PC83	30/05	Tạm ứng tiền xăng xe cho nhân viên Nguyễn Văn Lộc	141	2.000.000	
				111		2.000.000
31/05	PT62 HD94	31/05	Phạm Văn Sông - Công ty TNHH Star Sky Electronic Vina thanh toán tiền cước xe nâng	111	3.240.000	
				5113		3.000.000
				3331		240.000
31/05	PC84 GBC5998	31/05	Nộp tiền mặt vào TK ngân hàng Á Châu	112	100.000.000	
				111		100.000.000
...	...	...	...	...	...	...
04/07	PT97 HD107	04/07	Công ty Sao Sáng thanh toán tiền mua hàng	111	6.480.000	
				5111		6.000.000
				3331		480.000
04/07	PT98 HD115	04/07	Hoàng Ngọc Linh - Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng Quảng An 368 thanh toán tiền mua hàng	111	7.452.000	
				5111		6.900.000
				3331		552.000
05/07	PT99	05/07	Minh Trường - Nộp tiền thu nợ khách hàng (Nguyễn Khánh Hà 55 Chùa)	111	6.892.328	
				131		6.892.328
...	...	...	...	...	...	...
18/11	PC385 HD125	18/11	Thanh toán tiền sửa xe nâng	154	5.336.000	
				133	464.000	
				111		5.800.000
18/11	PC386 HD134	18/11	Thanh toán tiền mua hàng cho Công ty HAMODY bằng TM	156	17.569.444	
				133	1.405.566	
				111		18.975.000
...	...	...	...	...	...	...
17/12	PC404 HD161	17/12	Thanh toán tiền mua hàng cho Công ty HAMODY bằng TM	156	8.518.519	
				133	681.481	
				111		9.200.000
17/12	PT589 HD289	17/12	Khách hàng thanh toán tiền mua hàng	111	5.650.000	
				5111		5.198.000
				3331		452.000
...	...	...	...	...	...	...
			Cộng số phát sinh năm	x	167.866.014.674	167.866.014.674

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2024
Người đại diện theo pháp luật
(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn: Phòng Tài chính – Kế toán Công ty TNHH TMXDVT Vũng Hương)

Biểu số 2.10: Sổ cái năm 2024

Trường Đại học Quản lý và Công nghệ Hải Phòng

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG VẬN TẢI VĨNG HƯƠNG
Địa chỉ: Xóm 5, Xã Thuỷ Sơn, Huyện Thuỷ Nguyên, Thành phố Hải Phòng

Mẫu số S03b-DNN
(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC
Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)

SỔ CÁI (Dùng cho hình thức kế toán Nhật ký chung) Tài khoản 111: Tiền Mặt Năm 2024

Đơn vị tính: VND

Ngày, tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Nhật ký chung		Số hiệu TK đối ứng	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày, tháng		Trang số	STT đồng		Nợ	Có
A	B	C	D	E	G	H	1	2
			Số dư đầu năm 2024				146.698.997	
			Số phát sinh trong năm 2024					
...	...	...	...	...	...	...	...	...
30/05	PC83	30/05	Tạm ứng tiền xăng xe cho nhân viên Nguyễn Văn			141		2.000.000
31/05	PT62 HD94	31/05	Phạm Văn Sông - Công ty TNHH Star Sky Electronic Vina thanh toán tiền cước xe nâng			5113 3331	3.000.000 240.000	
31/05	PC84 GBC5998	31/05	Nộp tiền mặt vào TK ngân hàng Á Châu			112		100.000.000
...	...	...	...			...	...	...
04/07	PT97 HD107	04/07	Công ty Sao Sáng thanh toán tiền mua hàng			5111 3331	6.000.000 480.000	
04/07	PT98 HD115	04/07	Hoàng Ngọc Linh - Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng Quảng An 368 thanh toán tiền mua hàng			5111 3331	6.900.000 552.000	
05/07	PT99	05/07	Minh Trường - Nộp tiền thu nợ khách hàng (Nguyễn Khánh Hà 55 Chùa Hàng)			131	6.892.328	
...	...	...	...			...	...	...
18/11	PC385 HD125	18/11	Thanh toán tiền sửa xe nâng			154 133		5.336.000 464.000
18/11	PC386 HD134	18/11	Thanh toán tiền mua hàng cho Công ty HAMODY bằng TM			156 133		17.569.444 1.405.566
...	...	...	...			...	...	...
17/12	PC404 HD161	17/12	Thanh toán tiền mua hàng cho Công ty HAMODY bằng TM			156 133		8.518.519 681.481
17/12	PT589 HD289	17/12	Khách hàng thanh toán tiền mua hàng tại cửa hàng			5111 3331	5.198.000 452.000	
...	...	...	...			...	...	...
			Cộng số phát sinh năm 2024				20.457.533.998	20.365.457.578
			Số dư cuối năm 2024				238.757.417	

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2024
Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn: Phòng Tài chính – Kế toán Công ty TNHH TMXDVT Vĩnh Hương)

Biểu số 2.11: Sổ quỹ tiền mặt 2024

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG VẬN TẢI VĨNG HƯƠNG
Địa chỉ: Xóm 5, Xã Thuỷ Sơn, Huyện Thuỷ Nguyên, Thành phố Hải Phòng

Mẫu số S05a-DNN
(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC
Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)

SỔ QUỸ TIỀN MẶT
Năm 2024

Đơn vị tính: VND

NT GS	NT CT	Số hiệu		Diễn giải	Số phát sinh		
		Thu	Chi		Thu	Chi	Tồn
A	B	C	D	E	1	2	3
				Số dư đầu năm 2024			146.698.997
				Số phát sinh trong năm 2024			
...	...	...	...	...	...	...	...
30/05	30/05		83	Tạm ứng tiền xăng xe cho nhân viên Nguyễn Văn Lộc		2.000.000	534.976.098
31/05	31/05	62		Phạm Văn Sông - Công ty TNHH Star Sky Electronic Vina thanh toán tiền	3.240.000		538.216.098
31/05	31/05		84	Nộp tiền mặt vào TK ngân hàng Á Châu		100.000.000	438.216.098
...	...	...	...	...	...	...	...
04/07	04/07	97		Công ty Sao Sáng thanh toán tiền mua hàng	6.480.000		685.731.918
04/07	04/07	98		Hoàng Ngọc Linh - Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng Quảng An	7.452.000		693.183.918
05/07	05/07	99		Minh Trường - Nộp tiền thu nợ khách hàng (Nguyễn Khánh Hà 55 Chùa Hàng)	6.892.328		700.076.246
...	...	...	...	...	...	...	...
18/11	18/11		385	Thanh toán tiền sửa xe nâng		5.800.000	588.965.234
18/11	18/11		386	Thanh toán tiền mua hàng cho Công ty HAMODY bằng TM		18.975.000	569.990.234
...	...	...	...	...	...	...	...
17/12	17/12		404	Thanh toán tiền mua hàng cho Công ty HAMODY bằng TM		9.200.000	479.373.168
17/12	17/12	689		Khách hàng thanh toán tiền mua hàng	5.650.000		485.023.168
...	...	...	...	...	...	...	...
				Cộng số phát sinh năm 2024	20.457.533.998	20.365.457.578	238.757.417
				Số dư cuối năm 2024			238.757.417

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2024
Người đại diện theo pháp luật
(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn: Phòng Tài chính – Kế toán Công ty TNHH TMXDVT Vĩnh Hương)

2.5.2. Kế toán tiền gửi ngân Hàng tại Công ty TNHH Thương Mại Xây Dựng Vận Tải Vũng Hương

Theo chế độ quản lý tiền mặt và thanh toán không dùng tiền mặt toàn bộ vốn bằng tiền của công ty trừ số được phép để lại quỹ để chi tiêu hàng ngày còn lại đều gửi tại Ngân hàng Công ty TNHH Thương Mại Xây Dựng Vận Tải Vũng Hương mở tài khoản tại Ngân hàng ACB Tiền gửi ngân hàng của Công ty TNHH Thương Mại Xây Dựng Vận Tải Vũng Hương là tiền Việt Nam Đồng. Công ty không có tiền gửi ngân hàng là ngoại tệ. TGNH là tiền Việt Nam của Công ty gửi tại TK của Ngân hàng, thực hiện các việc thanh toán không dùng tiền mặt như mua vật tư, TSCĐ, công cụ dụng cụ,... trên 20 triệu đồng để được khấu trừ thuế

Các nghiệp vụ thanh toán qua ngân hàng gồm thanh toán bằng giấy báo nợ, giấy báo có, ủy nhiệm thu (UNC), và ủy nhiệm thu (UNT). Đối với giấy báo có, khi khách hàng thanh toán tiền hàng cho công ty qua tài khoản ngân hàng thì ngân hàng sẽ thông báo số tiền mà công ty nhận được tại tài khoản ngân hàng và ghi tăng số tiền trong tài khoản của công ty. Đối với giấy báo nợ, khi công ty thanh toán tiền hàng cho đơn vị khác qua tài khoản ngân hàng thì ngân hàng sẽ thông báo số tiền mà công ty bị trừ đi tại tài khoản ngân hàng và ghi giảm số tiền trong tài khoản của công ty. Đối với UNC, căn cứ vào hợp đồng kinh tế đã ký kết giữa các công ty và các bên có liên quan, kế toán trưởng lập UNC. Cuối kỳ, ngân hàng gửi các chứng từ đến công ty để thông báo về số dư TK. Khi nhận được chứng từ của ngân hàng, kế toán phải kiểm tra đối chiếu với chứng từ gốc kèm theo. Nếu có sự chênh lệch giữa số liệu trên sổ kế toán của công ty với số liệu trên các chứng từ gốc của ngân hàng thì công ty phải thông báo ngay cho ngân hàng để cùng đối chiếu, xác minh và xử lý kịp thời. Qua kiểm tra, đối chiếu chính xác thông tin số tiền trong tài khoản của mình cuối kỳ công ty sẽ căn cứ vào đó để lập báo cáo tài chính.

*** Chứng từ kế toán sử dụng tại công ty.**

- Ủy nhiệm thu, Ủy nhiệm chi.
- Giấy báo nợ, Giấy báo có.
- Các chứng từ khác liên quan.

*** Tài khoản kế toán sử dụng tại công ty.**

Công ty sử dụng TK 112 phản ánh tình hình tiền gửi ngân hàng của công ty.

Ngoài ra công ty còn sử dụng các tài khoản có liên quan đến kế toán tiền gửi ngân hàng như TK 642, 133...

Công ty có 1 tài khoản ngân hàng:

112: Ngân hàng Á Châu (ACB)

**** Trình tự hạch toán tiền gửi ngân hàng tại công ty.***

Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ đã được kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung, sau đó căn cứ số liệu ghi vào sổ Cái TK 112. Và các tài khoản khác có liên quan. Đồng thời kế toán ghi vào sổ theo dõi tiền gửi ngân hàng

Kế toán kiểm tra, đối chiếu số liệu đang ghi trên sổ Cái sẽ lập bảng cân đối sổ phát sinh vào cuối năm, từ đó lập báo cáo tài chính.



Ghi chú:

Ghi hàng ngày: 
Ghi cuối tháng, định kì: 
Đối chiếu, kiểm tra: 

Sơ đồ 2.5: Trình tự ghi sổ kế toán tài khoản ngân hàng tại Công ty

*** Ví dụ tiền gửi ngân hàng tại công ty.**

Ví dụ 1: Ngày 08/01/2024, theo HĐ số 129 Công ty TNHH Thương Mại Xây Dựng Vận Tải Vững Hương mua gạch lát nền của Công ty Gốm Đất Việt ngày 08 tháng 01 năm 2024 tổng giá thanh toán có cả VAT 8% là 31.828.308 đồng, Công ty thanh toán luôn bằng chuyển khoản

Căn cứ vào hóa đơn GTGT số 129, Ủy nhiệm chi số 4040, Giấy báo nợ số 6268 và các chứng từ có liên quan, Kế toán ghi chép vào sổ Nhật ký chung, sổ chi tiết tiền gửi ngân hàng. Căn cứ vào số liệu trên sổ Nhật ký chung kế toán ghi vào sổ cái TK 112. Cuối kỳ căn cứ vào sổ cái tài khoản vào bảng cân đối kế toán, báo cáo tài chính.

		HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG Ngày 08 Tháng 01 Năm 2024 MCCQT: 00EE0ED1A9533A4EEDA9D3AA5358127FF0		Ký hiệu : 1C24TAA Số : 129	
Đơn vị bán hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH-XUẤT NHẬP KHẨU GÓM ĐẤT VIỆT Mã số thuế : 5701907758 Địa chỉ : Khu Trảng Bàng 2-Phường Trảng An-Thị xã Đông Triều-Tỉnh Quảng Ninh Điện thoại : 0203.651.8866/0203.359.8889 Số tài khoản : 6868.129.6868 tại Ngân hàng TMCP Tiên Phong - CN Quảng Ninh					
Họ và tên người mua hàng : Tên đơn vị : Công Ty TNHH Thương Mại Xây Dựng Vận Tải Vững Hương Địa chỉ : Xóm 5-Xã Thuỷ Sơn-Huyện Thuỷ Nguyên-Thành phố Hải Phòng Số tài khoản : Hình thức thanh toán : Tiền mặt/Chuyển khoản MST : 0201056820					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4x5
1	Gạch lát nền 400x400 mm Cotto men màu ghi A1 - SP KH&CN	M2	320	78.710	25.187.200
2	Gạch lát nền 500x500mm Cotto men màu đỏ M2 - A1 - SP KH&CN	M2	68	62.992	4.283.456
Cộng tiền hàng:					29.470.656
Thuế suất GTGT: 8 %			Tiền thuế GTGT:		2.357.652
Tổng số tiền thanh toán:					31.828.308
Số tiền viết bằng chữ: Ba mươi một triệu tám trăm hai mươi tám nghìn ba trăm linh tám đồng					
Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ tên)			Người bán hàng (Ký, ghi rõ họ, tên)		
			Signature Valid Ký bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH-XUẤT NHẬP KHẨU GÓM ĐẤT VIỆT Ký ngày: 08/01/2024		
Mã tra cứu: MDI5d1NPMzAwMDAwMjI5MTU5ODg7MDI5 Tra cứu tại: www.asiainvoice.vn/tra-cuu Phát hành bởi phần mềm AsiaInvoice.vn - Công ty cổ phần phát triển phần mềm ASIA (www.asiasoft.com.vn), MST: 0101162173					

Biểu số 2.12: Hóa đơn mua hàng

ỦY NHIỆM CHI/ PAYMENT ORDER		Số/ No. 4040
Ngày/Date 08/01/2024		
ĐƠN VỊ TRẢ TIỀN/ Applicant		
Tên tài khoản/ Account Name CTY TNHH TMXDVT VUNG HUONG Số tài khoản/ Account No. 77713289		
Tại Ngân hàng Á Châu_chi nhánh/ At ACB_Branch ACB - CN THUY NGUYEN		
ĐƠN VỊ THỤ HƯỞNG/ Beneficiary		
Đơn vị thụ hưởng/ Benneficiary CT CP KINH DOANH XNK GOM DAT VIET ☐ Số tài khoản/ Account No. 68681296868 ☐ CMND/PP/ ID/ PP		
Ngày Cấp/ Date of issue		Nơi Cấp/ Place of issue
Tại ngân hàng/ Beneficiary's Bank TPB - NH TMCP Tien Phong		Tỉnh/Tp/ Province/City
Số tiền bằng số/ Amount in figures 31,828,308 VND		Bằng chữ/ Amount in words Ba mươi mốt triệu tám trăm hai mươi tám nghìn ba trăm lẻ tám đồng
Nội dung/ Details CTY TNHH TMXDVT VUNG HUONG CT MUA HANG DAT VIET		
Phí chuyển tiền do/ Transfer fee to be paid by ☒ Đơn vị trả tiền chịu phí/ The applicant ☐ Đơn vị thụ hưởng chịu phí/ The beneficiary		
ĐƠN VỊ TRẢ TIỀN/ Applicant	NGÂN HÀNG Á CHÂU/ ACB	NGÂN HÀNG B/ B Bank
Kế toán trưởng Chief Accountant	Chủ tài khoản Account Holder	Ghi số ngày/ Post Date
	Giao dịch viên Teller	Kiểm soát viên Supervisor
		Ghi số ngày/ Post Date
		Giao dịch viên Teller
		Trưởng đơn vị Manager
CTY TNHH TMXDVT VUNG HUONG 08/01/2024		Signature Not Verified Ngân hàng TMCP Á Châu



QF-34/TG-01.15

Contact Center 24/7:1900 54 54 86-(028) 38 247 247 | acb.com.vn



Biểu: 2.13: Ủy nhiệm chi

GIẤY BẢO NỢ

Ngày: 08/01/2024

Số: 6268

Kính gửi: Công ty TNHH Thương Mại Xây Dựng Vận Tải Vững Hương

Mã số thuế: 0201056820

Hôm nay chúng tôi xin báo đã ghi Nợ tài khoản của khách hàng với nội dung như sau:

Số tài khoản ghi nợ: 77713289

Số tiền bằng số: 31,828,308 VNĐ

Số tiền bằng chữ: Ba mươi một triệu tám trăm hai mươi tám nghìn ba trăm lẻ tám đồng

Nội dung: CTY TNHH TMXDVT VUNG HUONG CT MUA HANG DAT VIET

Giao dịch viên

Kiểm soát



QF-34/TG-01.15

Contact Center 24/7: 1900 54 54 86-(028) 38 247 247

| acb.com.vn

ACB

Biểu số 2.14: Giấy Bảo Nợ 6268

Ví dụ 2: Ngày 17/05/2024, Công ty TNHH Thương Mại Xây Dựng Vận Tải Vững Hương bán hàng cho Công ty Khuê Sáng số tiền phải thu có cả VAT 8% là 16.740.000 đồng, thu ngay bằng tiền gửi ngân hàng

Căn cứ vào Hóa đơn GTGT 80, Giấy báo có số 5983 của ngân hàng và các chứng từ có liên quan, Kế toán ghi chép vào sổ Nhật ký chung, sổ chi tiết tiền gửi ngân hàng. Căn cứ vào số liệu trên sổ Nhật ký chung kế toán ghi vào sổ cái TK 112. Cuối kỳ căn cứ vào sổ cái tài khoản vào bảng cân đối kế toán, báo cáo tài chính.

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG VẠN TÀI VŨNG HƯƠNG
Mã số thuế: 0201056820
Địa chỉ: Xóm 5, Xã Thủy Sơn, Huyện Thủy Nguyên, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam
Điện thoại:
Số tài khoản:

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
Ngày 17 tháng 05 năm 2024
Mã CQT: 001E9977630EB4408EA2427D19162D1FB9

Ký hiệu: 1C24TVH
Số: 00000080

Họ tên người mua hàng:
Tên đơn vị: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ KHUÊ SÁNG
Mã số thuế: 0202190402
Địa chỉ: Thôn Thuần Tỵ (Tại nhà Bà Ngô Thị Phụng), Xã An Hồng, Huyện An Dương, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam
Hình thức thanh toán: TM/CK
Số tài khoản:
Đồng tiền thanh toán: VND

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Ngói hải	Viên	600,00	5.000	3.000.000
2	Gạch hoa chanh	Viên	500,00	25.000	12.500.000
Cộng tiền hàng:					15.500.000
Thuế suất GTGT: 8 % Tiền thuế GTGT:					1.240.000
Tổng tiền thanh toán:					16.740.000

Số tiền viết bằng chữ: Mười sáu triệu bảy trăm bốn mươi nghìn đồng chẵn.

Người mua hàng
(Ký, ghi rõ họ, tên)

Người bán hàng
(Ký, ghi rõ họ, tên)

Signature Valid

Ký bởi: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
XÂY DỰNG VẠN TÀI VŨNG
HƯƠNG

Ký ngày: 17/05/2024

Tra cứu tại Website: <https://www.meinvoice.vn/tra-cuu> - Mã tra cứu hóa đơn: 3EC4F5NDA8NK
(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)
Phát hành bởi phần mềm MISA meInvoice - Công ty Cổ phần MISA (www.misa.vn) - MST 0101243150

Biểu số 2.15: Hóa đơn GTGT số 80

GIẤY BẢO CỐ
Ngày: 17/05/2024

Số: 5983

Kính gửi: Công ty TNHH Thương Mại Xây Dựng Vận Tải Vững Hương
Mã số thuế: 0201056820

Hôm nay chúng tôi xin báo đã ghi CỐ tài khoản của khách hàng với nội dung như sau:
Số tài khoản ghi nợ: 77713289
Số tiền bằng số: 16,740,000 VNĐ
Số tiền bằng chữ: Mười sáu triệu bảy trăm bốn mươi ngàn đồng
Nội dung: CTY KHUE SANG THANH TOAN TIEN HANG

Giao dịch viên

Kiểm soát



QF-34/TG-01.15

Contact Center 24/7: 1900 54 54 86-(028) 38 247 247

| acb.com.vn



Biểu số 2.16: Giấy bảo có số 5983

Ví dụ 3: Ngày 25/10/2024, mua Ngói sò của Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Quảng Ninh 9999 HĐ số 379 tổng giá phải thanh toán có cả VAT 8% là 42.050.796 đồng.

Căn cứ vào Hóa đơn GTGT 379 , Ủy nhiệm chi số 4172, Giấy báo nợ số 6888 và các chứng từ có liên quan, Kế toán ghi chép vào sổ Nhật ký chung, sổ chi tiết tiền gửi ngân hàng. Căn cứ vào số liệu trên sổ Nhật ký chung kế toán ghi vào sổ cái TK 112. Cuối kỳ căn cứ vào sổ cái tài khoản vào bảng cân đối kế toán, báo cáo tài chính.

ỦY NHIỆM CHI/ PAYMENT ORDER

Ngày/Date 25/10/2024

Số/ No. 4172

ĐƠN VỊ TRẢ TIỀN/ Applicant

Tên tài khoản/ Account Name CTY TNHH TMXDVT VUNG HUONG

Số tài khoản/ Account No. 77713289

Tại Ngân hàng Á Châu_chi nhánh/ At ACB_Branch ACB - CN THUY NGUYEN

ĐƠN VỊ THỤ HƯỞNG/ Beneficiary

Đơn vị thụ hưởng/ Beneficiary CT TNHH DAU TU VA TM QUANG NINH 9999

☐ Số tài khoản/ Account No. 116601319666

☐ CMND/PP/ ID/ PP

Ngày Cấp/ Date of issue

Nơi Cấp/ Place of issue

Tại ngân hàng/ Beneficiary's Bank ICB - NH TMCP Cong Thuong Viet Nam

Tỉnh/Tp/ Province/City

Số tiền bằng số/ Amount in figures 42.050,796 VND

Bằng chữ/ Amount in words Bốn mươi hai triệu không trăm năm mươi nghìn bảy trăm chín mươi sáu đồng.

Nội dung/ Details CTY TNHH TMXDVT VUNG HUONG CT MUA HANG CTY 9999

Phí chuyển tiền do/ Transfer fee to be paid by

☒ Đơn vị trả tiền chịu phí/ The applicant

☐ Đơn vị thụ hưởng chịu phí/ The beneficiary

ĐƠN VỊ TRẢ TIỀN/ Applicant	NGÂN HÀNG Á CHÂU/ ACB	NGÂN HÀNG B/ B Bank
----------------------------	-----------------------	---------------------

Kế toán trưởng

Chủ tài khoản

Ghi số ngày/ Post Date

Ghi số ngày/ Post Date

Chief Accountant

Account Holder

Giao dịch viên

Kiểm soát viên

Giao dịch viên

Trưởng đơn vị

Teller

Supervisor

Teller

Manager

Signature Not Verified

Ngân hàng TMCP Á Châu

CTY TNHH TMXDVT
VUNG HUONG
25/10/2024



QF-34/TG-01.15

Contact Center 24/7: 1900 54 54 86-(028) 38 247 247

acb.com.vn



Biểu số 2.18: Ủy nhiệm chi

GIẤY BÁO NỢ

Ngày: 25/10/2024

Số: 6888

Kính gửi: Công ty TNHH Thương Mại Xây Dựng Vận Tải Vững Hương
Mã số thuế: 0201056820

Hôm nay chúng tôi xin báo đã ghi NỢ tài khoản của khách hàng với nội dung như sau:

Số tài khoản ghi nợ: 77713289

Số tiền bằng số: 42,050,796 VNĐ

Số tiền bằng chữ: Bốn mươi hai triệu không trăm năm mươi nghìn đồng bảy trăm chín mươi sáu đồng.

Nội dung: CTY TNHH TMXDVT VUNG HUONG CT MUA HANG CTY QUANG NINH 9999

Giao dịch viên

Kiểm soát



QF-34/TG-01.15

Contact Center 24/7: 1900 54 54 86 - (028) 38 247 247

| acb.com.vn |

ACB

Biểu số 2.19: Giấy Báo Nợ số 6888

Biểu số 2.20: Sổ Nhật ký chung

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG VẬN TẢI VĨNG HƯƠNG

Địa chỉ: Xóm 5, Xã Thuỷ Sơn, Huyện Thuỷ Nguyên, Thành phố Hải Phòng

Mẫu số S03a-DNN

(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC

Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2024

Đơn vị tính: Đồng

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK đối ứng	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có
A	B	C	D	H	1	2
...	...	...	...	...	...	...
08/01	GBC2242	08/01	Gửi tiền vào ngân hàng	112	32.000.000	
				111		32.000.000
08/01	HĐ129 UNC4040	08/01	Thanh toán tiền gạch lát nền cho Công ty Gốm Đất Việt	156	29.470.656	
				133	2.367.652	
				112		31.828.308
08/01	GBC2243	08/01	Công ty Minh Ngọc thanh toán tiền mua hàng	112	45.990.432	
				131		45.990.432
...	...	...	...	...	...	...
17/05	GBC5982	17/05	Khách hàng Mai Sang thanh toán tiền thuê kho bãi	112	86.400.000	
				131		86.400.000
17/05	HĐ080 GBC5983	17/05	Công ty Khuê Sáng thanh toán tiền mua hàng HĐ 080	112	16.740.000	
				5111		15.500.000
				3331		1.240.000
...	...	...	...	...	...	...
25/10	UNC4171	25/10	Thanh toán tiền mua văn phòng phẩm	642	2.300.000	
				133	200.000	
				112		2.500.000
25/10	HĐ379 UNC4172	25/10	Thanh toán tiền mua ngôi cho Công ty Quảng Ninh 9999	156	38.935.922	
				133	3.114.874	
				112		42.050.796
...	...	...	...	...	...	...
			Cộng số phát sinh năm		167.866.014.674	167.866.014.674

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2024
Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn: Phòng Tài chính – Kế toán Công ty TNHH TMXDVT Vĩnh Hương)

Biểu số 2.21: Sổ Tiền Gửi Ngân Hàng

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG VẠN TÀI VŨNG HƯƠNG
Địa chỉ: Xóm 5, Xã Thủy Sơn, Huyện Thủy Nguyên, Thành phố Hải Phòng

Mẫu số S03a-DNN
(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC
Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)

SỔ TIỀN GỬI NGÂN HÀNG
Nơi mở tài khoản giao dịch: Ngân hàng Á Châu - CN Thủy Nguyên
Số tài khoản: 77 713 289; Loại tiền: VNĐ
Năm 2024

Đơn vị tính: Đồng

Ngày, tháng ghi sổ	Số chứng từ	Diễn giải	Số hiệu TK đối ứng	Thu	Chi	Tồn
A	B	C	D	1	2	3
		Số dư đầu năm				176.627.631
...	...	...	...	...	...	...
08/01	GBC2242	Gửi tiền vào ngân hàng	111	32.000.000		38.055.434
08/01	HD129 UNC4040	Thanh toán tiền gạch lát nền cho Công ty Gốm Đất Việt HD 129	156		29.470.656	8.584.778
			133		2.367.652	6.217.126
08/01	GBC2243	Công ty Minh Ngọc thanh toán tiền mua hàng	131	45.990.432		52.217.558
...	...	...	...	...	...	...
17/05	GBC5982	Khách hàng Mai Sang thanh toán tiền thuê kho bãi	131	86.400.000		103.283.281
17/05	HD080 GBC5983	Công ty Khuê Sáng thanh toán tiền mua hàng HD 080	156	15.500.000		118.783.281
			333	1.240.000		120.023.281
...	...	...	...	...	...	...
25/10	UNC4171	Thanh toán tiền mua văn phòng phẩm	642		2.300.000	60.563.387
			133		200.000	60.363.387
25/10	NH4172	Thanh toán tiền mua ngói cho Công ty Quảng Ninh 9999	156		38.935.922	21.427.465
			133		3.114.874	18.312.591
...	...	...	...	...	...	...
		Cộng số phát sinh năm		37.616.658.730	37.777.427.837	15.858.524
		Số dư cuối năm				15.858.524

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2024
Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn: Phòng Tài chính – Kế toán Công ty TNHH TMXDVT Vũng Hương)

Biểu số 2.22: Sổ cái Tk 112

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG VẬN TẢI VĨNG HƯƠNG
Địa chỉ: Xóm 5, Xã Thủy Sơn, Huyện Thủy Nguyên, Thành phố Hải Phòng

Mẫu số S03b-DNN
(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC
Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)

SỔ CÁI
(Dùng cho hình thức kế toán Nhật ký chung)
Tài khoản 112: Tiền gửi ngân hàng
Năm 2024

Đơn vị tính: Đồng

Ngày, tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Nhật ký chung		Số hiệu TK đối ứng	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày, tháng		Trang số	STT đồng		Nợ	Có
A	B	C	D	E	G	H	1	2
			Số dư đầu kỳ				176.627.631	
			Số phát sinh trong kỳ					
...	...	...	...	...	...	...	...	...
08/01	GBC2242	08/01	Gửi tiền vào ngân hàng			111	32.000.000	
08/01	NH4040	08/01	Thanh toán tiền gạch lát nền cho Công ty Gốm Đất Việt HD 129			156		29.470.656
						133		2.367.652
08/01	GBC2243	08/01	Công ty Minh Ngọc thanh toán tiền mua hàng			131	45.990.432	
...	...	...	...	...	...	...	...	...
17/05	GBC5982	17/05	Khách hàng Mai Sang thanh toán tiền thuê kho bãi			131	86.400.000	
17/05	HD080 GBC5983	17/05	Công ty Khuê Sáng thanh toán tiền mua hàng HD 080			156	15.500.000	
						133	1.240.000	
...	...	...	...	...	...	...	...	...
25/10	UNC4171	25/10	Thanh toán tiền mua văn phòng phẩm			642		2.300.000
						133		200.000
25/10	NH4172	25/10	Thanh toán tiền mua ngôi cho Công ty Quảng Ninh 9999 HD			156		38.935.922
						133		3.114.874
...	...	...	...			...	...	
			Cộng số phát sinh năm				37.616.658.730	37.777.427.837
			Số dư cuối năm				15.858.524	

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2024
Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn: Phòng Tài chính – Kế toán Công ty TNHH TMXDVT Vĩnh Hương)

CHƯƠNG 3: MỘT SỐ BIỆN PHÁP NHẪM GIẢI QUYẾT CÁC VẤN ĐỀ TRONG CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN

3. Đánh giá chung về công tác kế toán chung và công tác kế toán vốn bằng tiền nói riêng tại Công ty TNHH Thương Mại Xây Dựng Vận Tải Vững Hương

Được thành lập và bắt đầu đi vào hoạt động từ đầu năm 2010 đến nay, với hơn 15 năm cố gắng phát triển Công ty TNHH Thương Mại Xây Dựng Vận Tải Vững Hương đã trải qua không ít khó khăn, thử thách trong quá trình phát triển, đặc biệt là trong môi trường cạnh tranh ngày càng khốc liệt. Tuy nhiên, với sự lãnh đạo có chuyên môn của Ban Giám đốc cùng tinh thần nỗ lực, sáng tạo không ngừng của đội ngũ nhân viên, công ty đã từng bước vượt qua thử thách, ổn định hoạt động và khẳng định vị thế trên thị trường. Nhờ những nỗ lực này, uy tín của công ty ngày càng được nâng cao và hoạt động kinh doanh cũng không ngừng mở rộng.

Để đạt được những kết quả đó, không thể không nhắc đến sự đóng góp quan trọng của **bộ máy kế toán** trong công ty. Bộ máy kế toán được tổ chức hợp lý, hoạt động có nề nếp và khoa học, góp phần quan trọng vào việc quản lý hiệu quả các hoạt động kinh doanh. Công tác kế toán tốt giúp thông tin tài chính được đảm bảo chính xác, đầy đủ và kịp thời, từ đó phục vụ hiệu quả cho việc ra quyết định, lập chiến lược kinh doanh tối ưu.

Qua quá trình thực tập và tìm hiểu thực trạng công tác kế toán, đặc biệt là **công tác kế toán vốn bằng tiền** tại công ty, em nhận thấy công tác kế toán nói chung và công tác kế toán vốn bằng tiền nói riêng tại công ty có những **ưu điểm và nhược điểm** như sau:

3.1. Những ưu điểm trong công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Thương Mại Xây Dựng Vận Tải Vững Hương.

❖ **Về bộ máy quản lý:**

- Công ty đã tổ chức bộ máy quản lý gọn nhẹ, hợp lý, phù hợp với nhiệm vụ kinh doanh của mình. Các phòng ban hoạt động hiệu quả, cung cấp thông tin kịp thời, nhanh chóng cho các cấp quản lý.
- Đội ngũ cán bộ công nhân viên năng động, ham học hỏi, có trình độ và bộ máy lãnh đạo có năng lực, luôn quan tâm đến cán bộ nhân viên trong công ty.

❖ **Về bộ máy kế toán:**

Để phù hợp với đặc điểm tổ chức và quy mô sản xuất kinh doanh, bộ máy kế toán của Công ty được tổ chức theo mô hình tập trung, toàn bộ công việc kế toán được tập trung tại phòng Kế toán. Việc vận dụng hình thức này có ưu điểm là đảm bảo sự lãnh đạo tập trung, đảm bảo chức năng cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời, chính xác phục vụ cho hoạt động kinh doanh của Công ty. Bộ máy kế toán của công ty được tổ chức thống nhất từ kế toán trưởng xuống các nhân viên kế toán. Phòng kế toán có quy chế làm việc rõ ràng, mỗi kế toán viên đều có chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn riêng. Thêm vào đó đội ngũ nhân viên phòng kế toán là những người có năng lực, có chuyên môn nghiệp vụ, có kiến thức thực tế và có tinh thần trách nhiệm cao.

❖ **Về chứng từ kế toán sử dụng:**

Công ty sử dụng đúng chứng từ theo Chế độ kế toán Doanh nghiệp ban hành theo thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính. Các thủ tục chứng từ liên quan đến việc hạch toán được thực hiện đầy đủ. Từ những công việc hạch toán ban đầu đến việc kiểm tra tính hợp lý của các chứng từ được tiến hành một cách cẩn thận, đảm bảo số liệu được phản ánh trung thực, hợp lý, rõ ràng và dễ hiểu. Chứng từ được lưu trữ và đóng quyển theo thứ tự để thuận lợi cho việc kiểm tra, thanh tra.

❖ **Về tài khoản và sổ sách kế toán sử dụng:**

Công ty đã xây dựng hệ thống tài khoản khá chi tiết, cụ thể, phù hợp với đặc điểm của từng đối tượng hạch toán của công ty, tạo điều kiện cho việc theo dõi các nghiệp vụ kinh tế. Hệ thống tài khoản áp dụng để theo dõi biến động của vốn bằng tiền hoàn toàn tuân thủ theo quy định của chế độ kế toán do Nhà nước ban hành.

Sổ sách kế toán của công ty được lập rõ ràng, chính xác theo mẫu hướng dẫn của Nhà nước. Không chỉ cứng nhắc theo các mẫu sổ kế toán được quy định, kế toán công ty còn sáng tạo lập ra những sổ kế toán phù hợp với đặc điểm kinh doanh, tình hình thực tế và yêu cầu quản lý của công ty nhưng vẫn tuân thủ theo đúng quy định, phản ánh chính xác, minh bạch các nội dung nghiệp vụ kinh tế phát sinh, tăng hiệu quả giám sát và đối chiếu.

❖ **Về hình thức sổ kế toán:**

Công ty áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung. Đây là hình thức sổ kế toán đơn giản về quy trình hạch toán, không những giúp cho kế toán viên thuận tiện trong việc ghi chép, xử lý số liệu kế toán mà còn tiết kiệm thời gian, công sức và tạo điều kiện cho việc cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời. Cùng với sự hỗ trợ của kế toán máy Excel, việc ghi chép, phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh được diễn ra nhanh chóng, thuận lợi, tiết kiệm được thời gian và công sức.

❖ **Về hạch toán kế toán:**

Kế toán hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo đúng chế độ kế toán và các nghiệp vụ này được ghi theo trình tự thời gian rất hợp lý thuận tiện cho việc theo dõi.

- Về hạch toán tiền gửi ngân hàng: việc lập sổ tiền gửi ngân hàng căn cứ vào giấy báo nợ, giấy báo có cũng giúp cho kế toán tiện việc theo dõi, quản lý lượng tiền gửi một cách tốt hơn.
- Về hạch toán tiền mặt: việc lập sổ quỹ tiền mặt được căn cứ trực tiếp vào các phiếu thu, phiếu chi hàng ngày giúp cho việc quản lý tiền mặt được hiệu quả. Kế toán có thể đối chiếu các số liệu này với sổ quỹ một cách nhanh chóng,

thuận tiện, dễ dàng, chính xác, giúp phát hiện được những chênh lệch, tìm ra được nguyên nhân và kiến nghị những biện pháp xử lý chênh lệch kịp thời.

3.2. Những hạn chế, nhược điểm trong công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Thương Mại Xây Dựng Vận Tải Vũng Hương

Bên cạnh những ưu điểm trên thì công tác kế toán vốn bằng tiền của công ty cũng có những mặt hạn chế làm ảnh hưởng đến tiến độ và hiệu quả công việc. Vì vậy cần phải phân tích những mặt hạn chế để có thể đưa ra những giải pháp khắc phục, giúp cho công việc đạt hiệu quả cao hơn.

❖ Kế toán không tiến hành kiểm kê quỹ định kỳ

Công ty không tiến hành kiểm kê quỹ tiền mặt hàng tháng, hàng quý mà đến cuối năm công ty mới tiến hành kiểm kê quỹ một lần điều này là không hợp lý vì lượng tiền mặt hàng tháng của công ty giao dịch lớn, việc kiểm tra không thường xuyên quỹ tiền mặt sẽ không phát hiện kịp thời sai sót nhầm lẫn hoặc các hành vi gian lận trong quản lý quỹ tiền mặt.

❖ Về việc hiện đại hóa công tác kế toán

Hiện nay, công ty chưa sử dụng phần mềm kế toán riêng biệt để phục vụ công tác kế toán nên chưa thực sự phát huy hết vai trò của máy tính trong công tác hạch toán kế toán. Việc ghi chép kế toán thủ công làm tăng thêm thời gian ghi chép, tổng hợp số liệu và chuyển sổ. Nhất là vào cuối kỳ kế toán, khối lượng công việc nhiều rất dễ dẫn đến sai sót.

3.3. Một số đề xuất nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Thương Mại Xây Dựng Vận Tải Vũng Hương.

Qua thời gian thực tập tại Công ty TNHH Thương Mại Xây Dựng Vận Tải Vũng Hương, căn cứ vào những hạn chế còn tồn tại hiện nay trong công tác kế toán vốn bằng tiền, đồng thời căn cứ vào quy định của Nhà Nước và Bộ Tài Chính kết hợp với những kiến thức, lý luận đã được học tại trường, em xin đưa ra một số biện pháp, ý kiến để góp phần nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại như sau:

3.3.1. Hoàn thiện việc tăng cường hình thức thanh toán

Với xu hướng chung hiện nay là đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt, với những khoản tiền lớn doanh nghiệp đã thanh toán qua hệ thống Ngân hàng theo quy định còn những khoản tiền có giá trị dưới 5 triệu đồng công ty vẫn thanh toán bằng tiền mặt mặc dù công ty có thể thanh toán bằng tiền gửi ngân hàng. Điều này chưa tốt, bởi việc thanh toán các khoản tiền dù lớn hay nhỏ qua Ngân hàng có các ưu điểm sau:

- Tính nhanh chóng: Hiện nay hệ thống Ngân hàng phát triển trên toàn quốc, không chỉ các Ngân hàng Nhà nước mà còn có các Ngân hàng tư nhân. Với công nghệ hiện đại tiên tiến, việc chuyển tiền giữa các ngân hàng rất nhanh chóng và thuận lợi. Hơn nữa các doanh nghiệp đều mở tài khoản tại các Ngân hàng.
- Tính hiệu an toàn: Thanh toán qua các Ngân hàng sẽ đảm bảo an toàn cho quỹ tiền mặt, an toàn cho đồng tiền trong quá trình vận chuyển, tránh xảy ra mất cắp, gian lận, sai sót trong quá trình hạch toán.
- Tính hiệu quả: Mặt khác lượng tiền gửi Ngân hàng còn đảm bảo khả năng sinh lời của tiền.
- Tính pháp lý: Thanh toán qua ngân hàng với số tiền lớn theo quy định của nhà nước còn đảm bảo được tính vào chi phí hợp lý hợp lệ khi quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp.

3.3.2. Hoàn thiện công tác quản lý quỹ tiền mặt

Việc thực hiện kiểm kê quỹ vào cuối tháng hoặc đột xuất sẽ giúp công ty xác định được lượng tiền tồn quỹ và số thừa, thiếu so với sổ quỹ kịp thời. Trên cơ sở đó, tăng cường công tác quản lý quỹ và quy trách nhiệm vật chất. Khi tiến hành kiểm kê quỹ, phải lập ban kiểm kê quỹ.

Trước khi kiểm kê quỹ, Thủ quỹ phải ghi sổ quỹ, tất cả các phiếu thu, phiếu chi và tính số dư tồn quỹ đến thời điểm kiểm kê, mọi khoản chênh lệch quỹ đều phải báo cáo Giám đốc xem xét giải quyết.

Kiểm kê quỹ phải thực hiện khi có sự tham gia của các bên để đảm bảo tính khách quan.

Cách xử lý các trường hợp khi kiểm kê gặp phải:

+ Các khoản thiếu quỹ tiền mặt phát hiện khi kiểm kê:

- Chưa xác định rõ nguyên nhân, ghi:

Nợ TK 138 – Phải thu khác (1381) – Chưa xác định được nguyên nhân

Có TK 111 – Tiền mặt

- Khi xác định được nguyên nhân:

Nợ TK 138 – Phải thu khác (1388) – Đã xác định được nguyên nhân

Nợ TK 334 – Bắt bồi thường trừ vào lương.

Có TK 138 – Phải thu khác (1388)

+ Các khoản thừa quỹ tiền mặt phát hiện khi kiểm kê:

- Khi chưa xác định rõ nguyên nhân, kế toán ghi:

Nợ TK 111 – Tiền mặt

Có TK 338 – Phải trả, phải nộp khác (3381) – Chưa xác định được nguyên nhân

- Khi xác định được nguyên nhân:

Nợ TK 338 – Phải trả, phải nộp khác (3381)

Có TK 711 – Thu nhập khác

Có TK 338 – Phải trả, phải nộp khác (3388)

Việc kiểm kê quỹ phải được tiến hành định kỳ cuối tháng, khi cần thiết có thể kiểm kê đột xuất hoặc khi bàn giao quỹ và phải lập Bảng kiểm kê quỹ dùng cho VNĐ.

Sau đây là Bảng kiểm kê quỹ:

Kết quả kiểm kê đến hết ngày 31/10/2024

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG VẠN TÀI VŨNG HƯƠNG
Địa chỉ: Xóm 5, Xã Thuỷ Sơn, Huyện Thuỷ Nguyên, Thành phố Hải Phòng

Mẫu số S08a - TT
(Ban hành theo TT số: 200/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC)

BẢNG KIỂM KÊ QUỸ
(Dùng cho VND)
Số: 01

Hôm nay, vào 15 giờ 00 ngày 31 tháng 10 năm 2024

Chúng tôi gồm :

1. Bà: Nguyễn Thị Hương
2. Bà: Nguyễn Mai Anh
3. Bà: Nguyễn Mai Trung

Giám đốc công ty
Kế toán trưởng
Thủ quỹ

Cùng tiến hành kiểm kê quỹ tiền mặt, kết quả như sau :

Ngày, tháng ghi	Diễn giải	Số lượng	Số tiền
A	B	1	2
I	Số dư theo sổ quỹ		723.609.674
II	Số kiểm kê thực tế		723.609.000
1	Trong đó:		
2	Loại 500.000	928	464.000.000
3	Loại 200.000	783	156.600.000
4	Loại 100.000	627	62.700.000
5	Loại 50.000	463	23.150.000
6	Loại 20.000	527	10.540.000
7	Loại 10.000	402	4.020.000
8	Loại 5.000	384	1.920.000
9	Loại 2.000	293	586.000
10	Loại 1.000	93	93.000
III	Chênh lệch		674

Lý do: thiếu tiền lẻ khi thanh toán

Kết luận sau khi kiểm kê quỹ: Quỹ đủ

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Thủ quỹ
(Ký, họ tên)

Ngày 31 tháng 10 năm 2024
Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 3.1: Bảng kiểm kê quỹ

3.3.3. Hoàn thiện việc ứng dụng tin học vào công tác kế toán

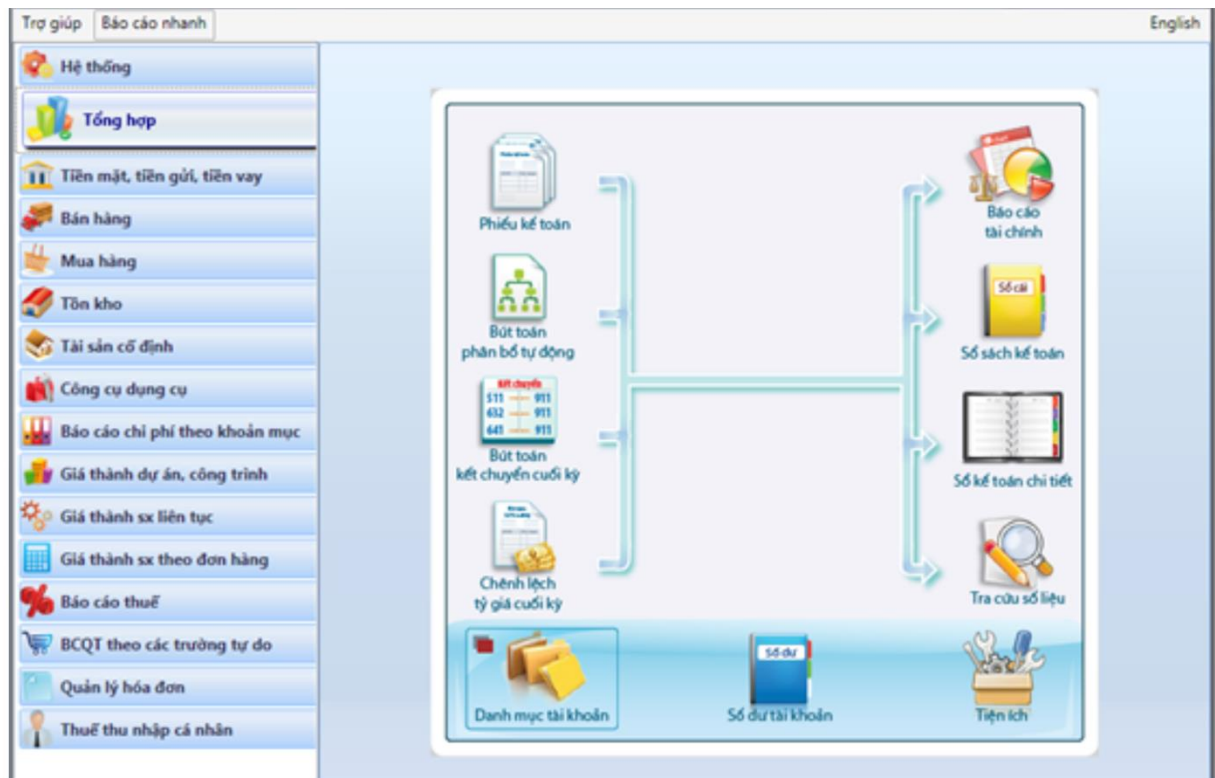
Nếu như trước đây khi kế toán viên cộng sổ kế toán sai thì toàn bộ các báo cáo tài chính quản trị có liên quan đều phải được lập lại từ đầu và thời gian tiêu tốn cho việc này có thể mất vài ngày thậm chí tới vài tuần để hoàn thành thì nay với sự hỗ trợ của phần mềm kế toán, người sử dụng có thể giảm tối đa thời gian lãng phí vào việc chỉnh sửa dữ liệu, sổ sách, báo cáo từ vài ngày xuống còn vài phút. Mặt khác công tác kế toán thủ công đòi hỏi cần nhiều nhân sự làm kế toán trong khi phần mềm kế toán do tự động hóa hoàn toàn các công đoạn tính toán, lưu trữ, tìm kiếm và kết xuất báo cáo nên tiết kiệm được nhân sự và thời gian, chính điều này đã góp phần tiết kiệm chi phí cho doanh nghiệp.

Cùng với sự phát triển ngày càng cao của khoa học kỹ thuật, xu hướng phát triển nhanh chóng trên toàn thế giới, việc áp dụng công nghệ thông tin trong hạch toán kế toán là rất cần thiết.

Áp dụng tiến bộ của khoa học kỹ thuật vào công tác kế toán có chi phí đầu vào không cao nhưng hiệu quả mang lại rất lớn. Nó giúp giảm nhẹ rất nhiều khối lượng công việc của kế toán viên, nâng cao độ tin cậy, độ chính xác của các con số trong kế toán.

Em xin giới thiệu một số phần mềm khá phổ biến và uy tín trên thị trường, phù hợp với các doanh nghiệp: Misa, Fast accounting, Bravo,...

Phần mềm kế toán Fast Accounting

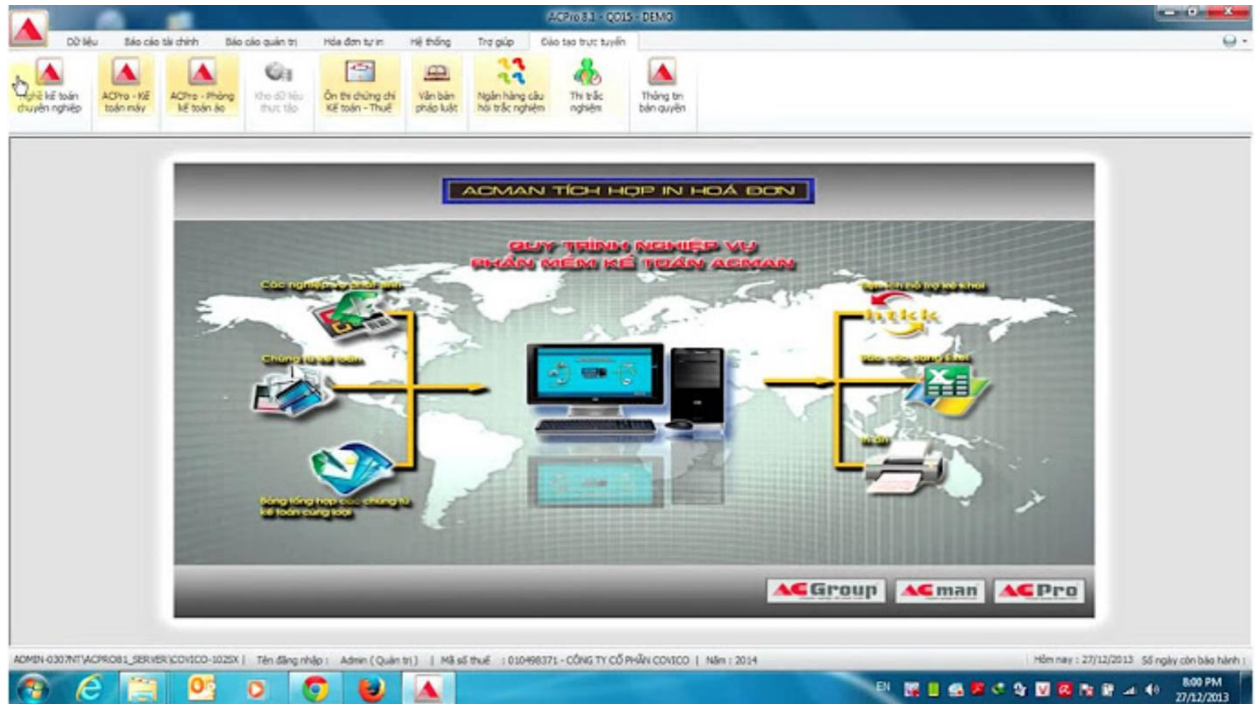


Fast Accounting được phát triển và liên tục hoàn thiện từ năm 1997, hiện có hơn 8.500 khách hàng và đạt nhiều giải thưởng khác nhau như BIT CUP, Sản phẩm được nhiều người sử dụng, CUP CNTT...

Fast Accounting 11 được phát triển trên công nghệ của Microsoft, ngôn ngữ lập trình là C#.NET, cơ sở dữ liệu là SQL Server, có thể chạy trên máy đơn lẻ, mạng nội bộ hoặc làm việc từ xa qua internet. Đặc biệt Fast Accounting 11 có thể chạy đồng thời dưới dạng ứng dụng windows hoặc ứng dụng web thông qua các trình duyệt phổ biến như Internet Explorer, Fire Fox...

Fast Accounting 11 cho phép chạy trên web-based giúp cho người sử dụng không phải cài đặt phần mềm trên máy tính, chỉ cần truy cập qua địa chỉ trên web, gõ tên và mật khẩu là có thể làm việc bình thường. Điều này đặc biệt thuận lợi khi làm việc từ xa và khi mở rộng thêm văn phòng, chi nhánh, cửa hàng...

Phần mềm kế toán ACMAN



Tích năng cơ bản:

- Chương trình chạy ổn định, đơn giản, dễ sử dụng
- Hệ thống sổ sách, báo cáo đầy đủ theo quy định
- Tính năng mở, áp dụng mọi loại hình doanh nghiệp
- Sử dụng nhiều doanh nghiệp trên một bản quyền
- Đáp ứng tối đa nhu cầu kế toán quản trị, kế toán thuế.

Phần mềm quản trị- tài chính- kế toán Bravo



Phiên bản mới của “Phần mềm quản trị tài chính - kế toán BRAVO” là Bravo8. Với nền tảng được thiết kế trên công nghệ hiện đại cho phép phần mềm BRAVO dễ dàng được sửa đổi, thêm bớt chức năng trong từng phân hệ (module) và thêm những phân hệ mới.

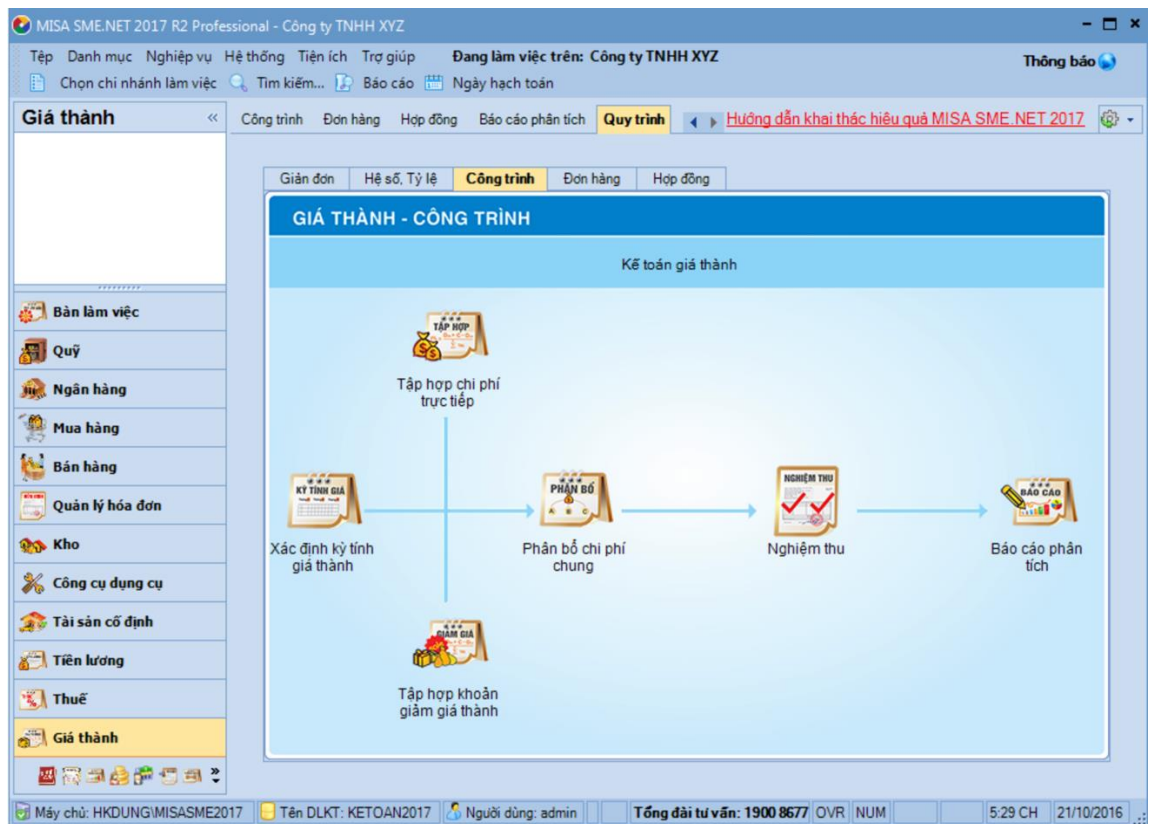
BRAVO được xây dựng theo từng phân hệ (module) nhằm mục đích trợ giúp và quản lý các hệ thống quy trình quản lý SXKD của doanh nghiệp trên phần mềm (Quản lý và hoạch định tài nguyên doanh nghiệp)

Hệ thống mở, mềm dẻo linh hoạt

Cùng với sự phát triển của doanh nghiệp, các yêu cầu về quản trị sẽ thay đổi dẫn đến sự quá tải đối với các phần mềm có thiết kế đóng. Đồng thời, tính đa dạng và đặc thù của các ngành nghề kinh doanh làm cho vấn đề càng trở nên phức tạp khi không có những phần mềm được tổ chức tốt và thiết kế mở. Phần mềm BRAVO được thiết kế với hệ thống mở, mềm dẻo, linh hoạt để điều chỉnh các tính năng không chỉ phù hợp với yêu cầu hiện tại mà còn sẵn sàng cho sự phát triển trong tương lai của doanh nghiệp cũng như sự biến động về chính sách, chế độ của Nhà nước (thiết kế hợp với yêu cầu đa dạng của thực tế). Với nền tảng ứng dụng (Framework) được thiết kế trên công nghệ hiện đại cho phép phần mềm BRAVO dễ dàng được sửa đổi, thêm bớt chức năng trong từng phân hệ (module) và thêm những phân hệ mới.

Hiện nay có phần mềm kế toán Misa đang được nhiều đơn vị lựa chọn sử dụng. Em cũng được học và tìm hiểu về **phần mềm kế toán Misa**

Phần mềm kế toán Misa SME 2017



Phần mềm kế toán MISA: đây hiện làm phần mềm kế toán được nâng cấp với nhiều tính năng tiện dụng hơn so với phần mềm kế toán cũ:

- Giao diện đẹp, đơn giản, dễ sử dụng, triển khai dễ dàng, nhanh chóng.
 - Giá cả hợp lý giúp doanh nghiệp tiết kiệm chi phí đầu tư.
 - Hệ thống báo cáo đa dạng, đáp ứng nhu cầu quản lý của đơn vị; Bổ sung phân hệ thủ quỹ, Thủ kho giúp tiết kiệm 90% thời gian, công sức cho thủ quỹ, thủ kho.
 - Các dữ liệu tính toán trong MISA đảm bảo độ chính xác, phần trăm xảy ra sai sót tương đối thấp.
 - Tính bảo mật rất cao.
 - Dự báo dòng tiền trong tương lai giúp doanh nghiệp tối ưu vòng quay vốn. 3 lần.
 - Tăng tốc độ xử lý dữ liệu, xem sổ sách, báo cáo và nhập liệu nhanh gấp 75
- * Ưu điểm của phần mềm kế toán MISA:

- Giao diện thân thiện dễ sử dụng, cho phép cập nhật dữ liệu linh hoạt (nhiều hóa đơn cùng 01 Phiếu chi). Bám sát chế độ kế toán, các mẫu biểu chứng từ, sổ sách kế

toán luôn tuân thủ chế độ kế toán. Hệ thống báo cáo đa dạng đáp ứng nhiều nhu cầu quản lý của đơn vị.

- Đặc biệt, phần mềm cho phép tạo nhiều CSDL, nghĩa là mỗi đơn vị được thao tác trên 01 CSDL độc lập.
- Điểm đặc biệt nữa ở MISA mà chưa có phần mềm nào có được đó là thao tác Lưu và Ghi sổ dữ liệu.
- Tính chính xác: số liệu tính toán trong Misa rất chính xác, ít xảy ra các sai sót bất thường. Điều này giúp kế toán yên tâm hơn.
- Tính bảo mật: Vì MISA chạy trên công nghệ SQL nên khả năng bảo mật rất cao. Cho đến hiện nay thì các phần mềm chạy trên CSDL SQL; .NET;... hầu như giữa nguyên bản quyền (trong khi một số phần mềm viết trên CSDL Visual fox lại bị đánh cắp bản quyền rất dễ).
- Nếu dùng phần mềm đóng gói thì giá thành sẽ rẻ, chi phí triển khai sẽ được tiết kiệm và thời gian triển khai sẽ ngắn và dễ dàng hơn.

* Nhược điểm:

- Vì có SQL nên MISA đòi hỏi cấu hình máy tương đối cao, nếu máy yếu thì chương trình chạy rất chậm chạp.
- Tốc độ xử lý dữ liệu chậm, đặc biệt là khi cập nhật giá xuất hoặc bảo trì dữ liệu.
- Phân hệ tính giá thành chưa được nhà SX chú ý phát triển.
- Các báo cáo khi kết xuất ra excell sắp xếp không theo thứ tự, điều này rất tốn công cho người dùng khi chỉnh sửa lại báo cáo.

* Tính năng của phần mềm kế toán MISA: MISA là phần mềm kế toán được thiết kế từ nhiều phân hệ độc lập, tích hợp với nhau tạo thành một hệ thống quản trị tài chính chặt chẽ. Phần mềm kế toán MISA được phát triển trên nền tảng công nghệ mới nhất - Microsoft. NET, tích hợp hàng loạt những tính năng ưu việt, tự động hóa tất cả các nghiệp vụ kế toán, dữ liệu tài chính được cập nhật từng giây, là công cụ hỗ trợ đắc lực cho các doanh nghiệp trong công tác hạch toán kế toán phần mềm có những tính năng sau:

- Thể hiện tính chính xác: Luôn tuân thủ các quy định về kế toán của bộ tài chính, tự động xử lý thông tin đảm bảo tính chính xác.

- Tính hiệu quả cao: Có khả năng nâng cấp, sửa đổi bổ xung phù hợp với những thay đổi của chế độ kế toán, chính sách tài chính mà không ảnh hưởng đến các dữ liệu đã có, đảm bảo tính bảo mật và an toàn cao.
- Tính chuyên nghiệp sâu: Thể hiện ở các nghiệp vụ trong tài chính được liên kết chặt chẽ với nhau theo một hệ thống nhất định

3.3.4. Một số kiến nghị khác:

Bên cạnh những biện pháp trên nhằm hoàn thiện tổ chức kế toán Vốn bằng tiền, Công ty cần quan tâm hơn nữa tới việc đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ cho nhân viên kế toán đáp ứng chất lượng quản lý và công tác kế toán là cao nhất. Ngoài ra, em cũng xin đưa ra một số ý kiến đóng góp về quản lý cũng như tổ chức hay phương thức hạch toán tại Công ty như sau:

- Việc đầu tư, đổi mới nhà cửa thiết bị hiện đại: Là giải pháp tối ưu đối với các doanh nghiệp trong việc thu hút khách hàng trong khu vực và các tỉnh lân cận. Chính điều đó cũng làm tăng lợi nhuận cho Công ty nếu tính toán một cách hợp lý, khai thác triệt để, hiệu quả .
- Thường xuyên củng cố bộ máy quản lý hoạt động kinh doanh của Công ty sao cho gọn nhẹ mà vẫn hoạt động có hiệu quả cao nhất. Quản lý, điều hành cần có độ tập trung cao, các quyết định đưa ra phải có sự thống nhất thực hiện từ trên xuống dưới, các vướng mắc phải được xử lý một cách kịp thời.
- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu thị trường: Công ty cần quan tâm xây dựng bộ máy làm công tác thị trường sao cho mạnh mẽ về chuyên môn, hiệu quả cụ thể trong hoạt động. Đồng thời thiết lập được các mối quan hệ với các cơ quan hữu quan, các tổ chức thương mại nhằm tranh thủ giúp đỡ về thông tin, về biện pháp xúc tiến thương mại. Từ đó tạo điều kiện để Công ty có thể thu hút được những hợp đồng lớn, có giá trị cao, lâu dài, khách hàng có tiềm lực kinh tế, có khả năng thanh toán tốt nhất.
- Trong điều kiện nào đó, Công ty có thể chiếm dụng vốn một cách hợp lý, hợp pháp, có hiệu quả đối với các nhà cung cấp bằng cách khát nợ không phải thanh toán ngay. Muốn làm như vậy, Công ty cần tạo uy tín, có mối quan hệ thường xuyên đối với các bạn hàng và tạo điều kiện thanh toán nợ đúng hạn cho phép.

3.4. Kết luận

Công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Thương Mại Xây Dựng Vận Tải Vũng Hương nhìn chung đã đáp ứng được các yêu cầu cơ bản của công tác quản lý tài chính doanh nghiệp. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện vẫn tồn tại một số hạn chế như: quản lý quỹ chưa chặt chẽ, đối chiếu ngân hàng chưa thường xuyên, chứng từ đôi khi chưa đầy đủ, và phần mềm kế toán chưa tối ưu.

Để nâng cao hiệu quả quản lý vốn bằng tiền, công ty cần:

- Hoàn thiện quy trình kế toán;
- Ứng dụng công nghệ trong quản lý;
- Tăng cường kiểm soát nội bộ;
- Nâng cao năng lực chuyên môn của đội ngũ kế toán.

Việc thực hiện đồng bộ các giải pháp này sẽ giúp công ty nâng cao tính minh bạch, giảm rủi ro tài chính, và cải thiện hiệu quả sử dụng dòng tiền, góp phần vào sự phát triển bền vững của công ty trong tương lai.

KẾT LUẬN

Vốn bằng tiền là một trong những phần hành kế toán quan trọng trong hệ thống hạch toán kế toán tại các doanh nghiệp. Kế toán vốn bằng tiền theo dõi chi tiết các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến tiền tệ, quan tâm đến dòng tiền; nhằm cung cấp thông tin một cách kịp thời, chính xác về nguồn vốn của doanh nghiệp. Từ đó có biện pháp thích hợp, kịp thời nhằm nâng cao hơn nữa hiệu quả sử dụng vốn bằng tiền tại doanh nghiệp.

Khóa luận “ Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Thương mại Xây dựng Vận tải Vũng Hương”, em đã được tìm hiểu thêm về công tác hạch toán kế toán nói chung và công tác kế toán vốn bằng tiền nói riêng. Có thể nói, công tác hạch toán kế toán của công ty có những ưu điểm:

- Bộ máy kế toán của công ty được tổ chức theo hình thức tập trung, khá gọn nhẹ nhưng có tính hoàn thiện tương đối cao, hoạt động nề nếp với quy trình làm việc khoa học.
- Hệ thống sổ sách, tài khoản kế toán khoa học, tuân thủ đúng chế độ kế toán ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 08 năm 2016 của Bộ trưởng BTC.

Song cũng không tránh khỏi những hạn chế:

- + Về việc sử dụng tiền mặt trong thanh toán
- + Về công tác kiểm kê quỹ chưa thường xuyên, đúng quy định
- + Về công tác ghi chép sổ sách kế toán còn thủ công, chưa áp dụng công nghệ thông tin.

Từ thực trạng nêu trên, đề tài đã đưa ra được một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Thương mại Xây dựng Vận Tải Vũng Hương:

- + Hoàn thiện về việc sử dụng tiền mặt
- + Hoàn thiện về công tác kiểm kê quỹ
- + Hoàn thiện về công tác ghi chép sổ sách kế toán

Các kiến nghị đề xuất đều xuất phát từ thực tế tại công ty nên có thực tế khả thi. Cuối cùng, em xin chân thành cảm ơn cô giáo **Ths. Phạm Thị Kim Oanh** cùng với Ban giám đốc và các cán bộ Phòng Tài chính - Kế toán Công ty TNHH Thương mại Xây dựng Vận tải Vững Hương đã hướng dẫn tận tình trong quá trình em thực tập và tạo điều kiện cho em hoàn thành bài khóa luận của mình.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ tài chính, Thông tư 133/2016/TT (2016), Hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp nhỏ và vừa
2. Bộ tài chính 2024, chế độ kế toán doanh nghiệp quyền 1 , hệ thống tài khoản kế toán, Nhà xuất bản tài chính
3. Bộ tài chính 2024, chế độ kế toán doanh nghiệp quyền 2 , hệ thống tài khoản kế toán, Nhà xuất bản tài chính
4. Công ty TNHH Thương Mại Xây Dựng Vận Tải Vững Hương (2024), Sổ sách kế toán Công ty.
5. Tài liệu khác trên mạng internet.